



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”



HOANG PHUONG ELECTRIC

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN NHÃN HIỆU KDE 2025

ÁP DỤNG TỪ 01/08/2025

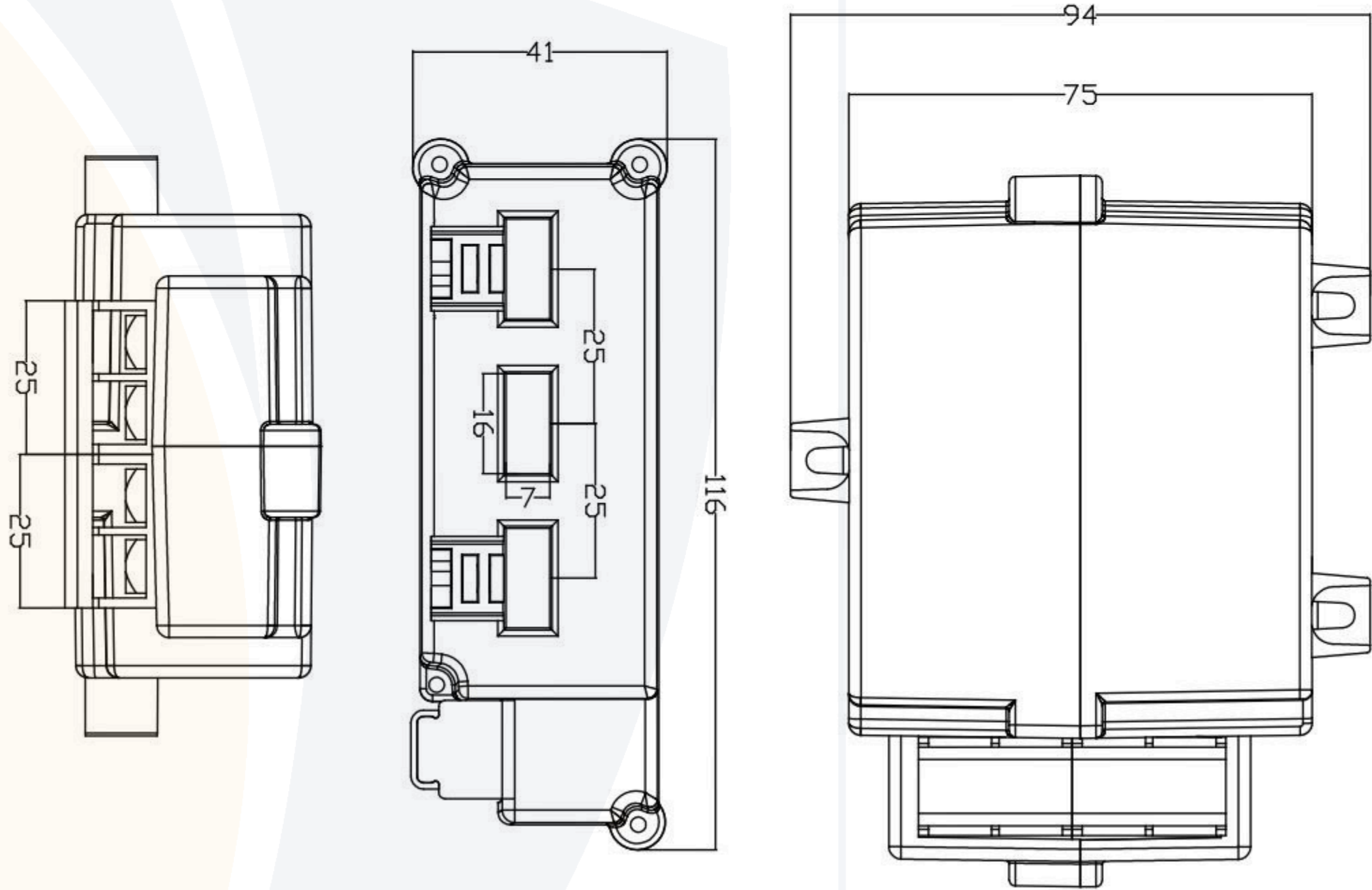
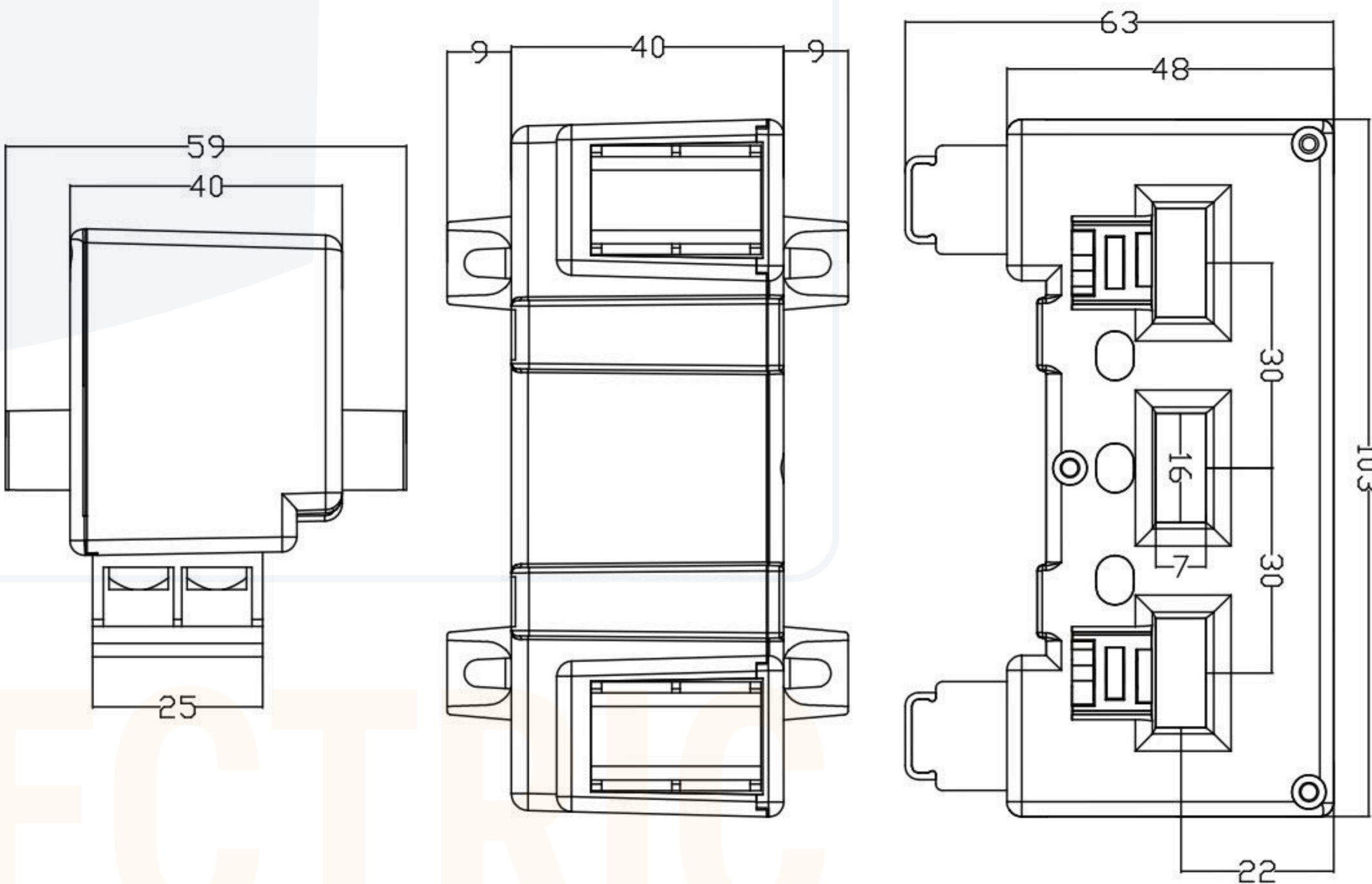


SĐT: 0866 798 886

Hoangphuong.com.vn

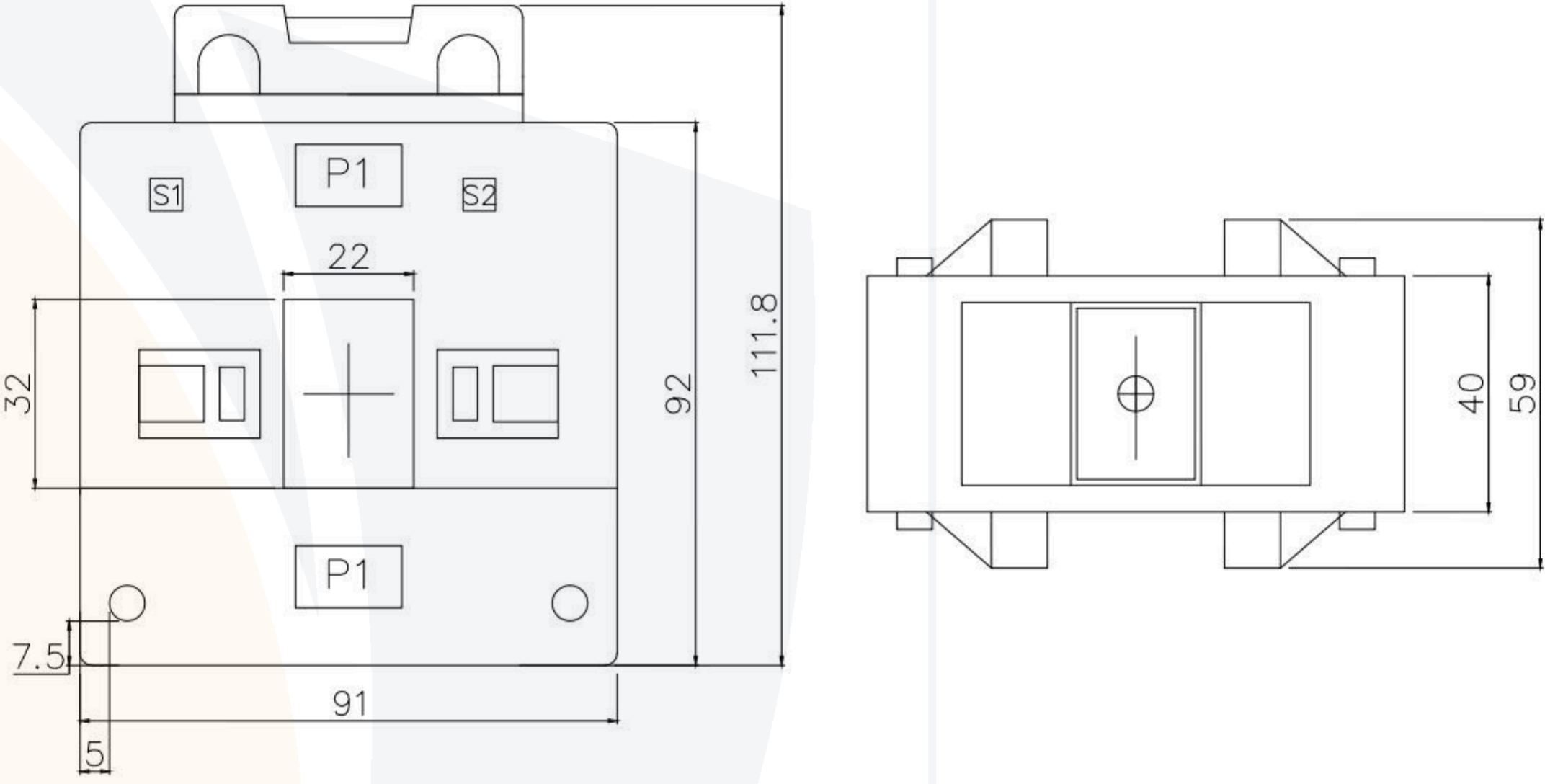
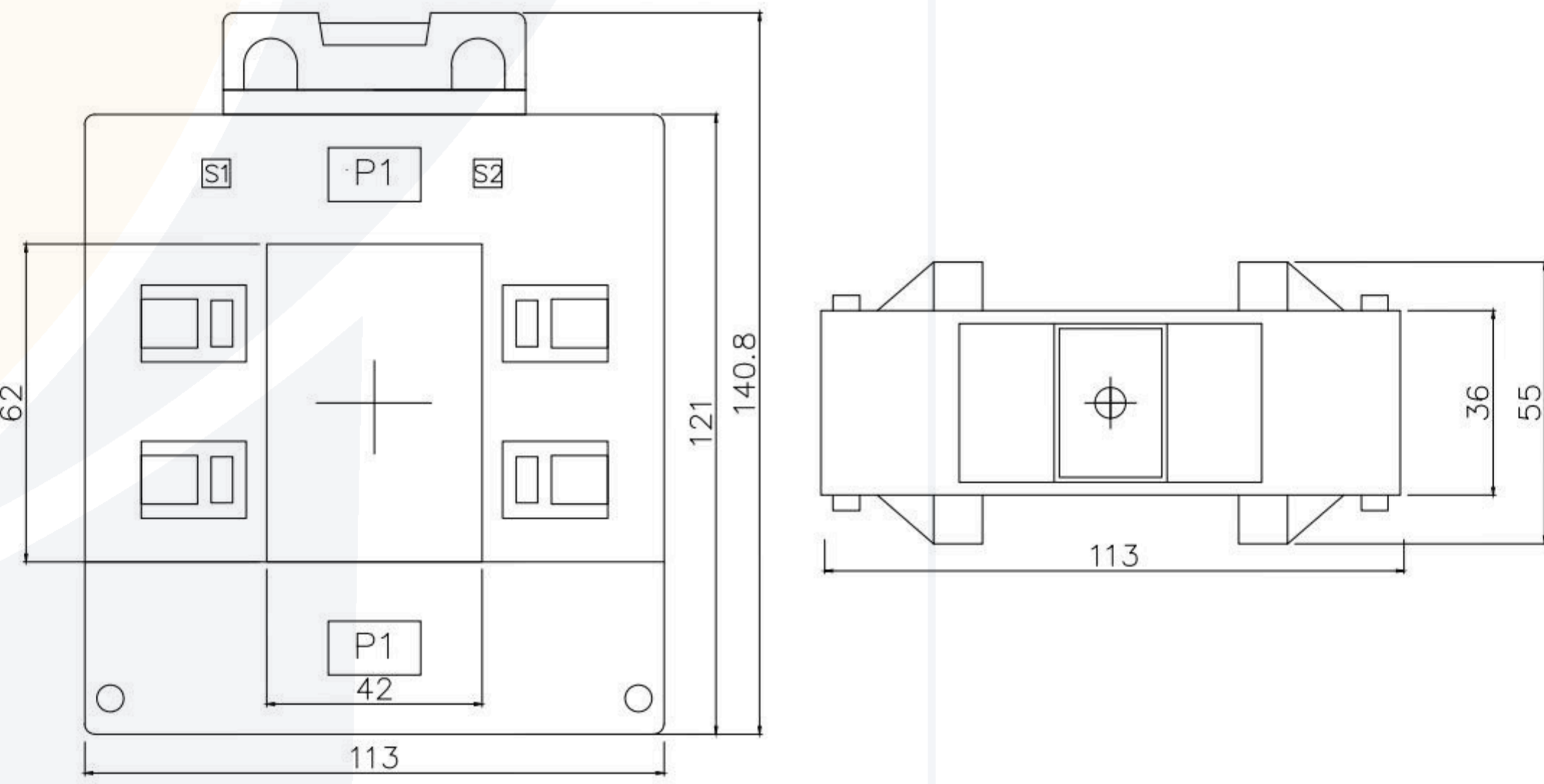
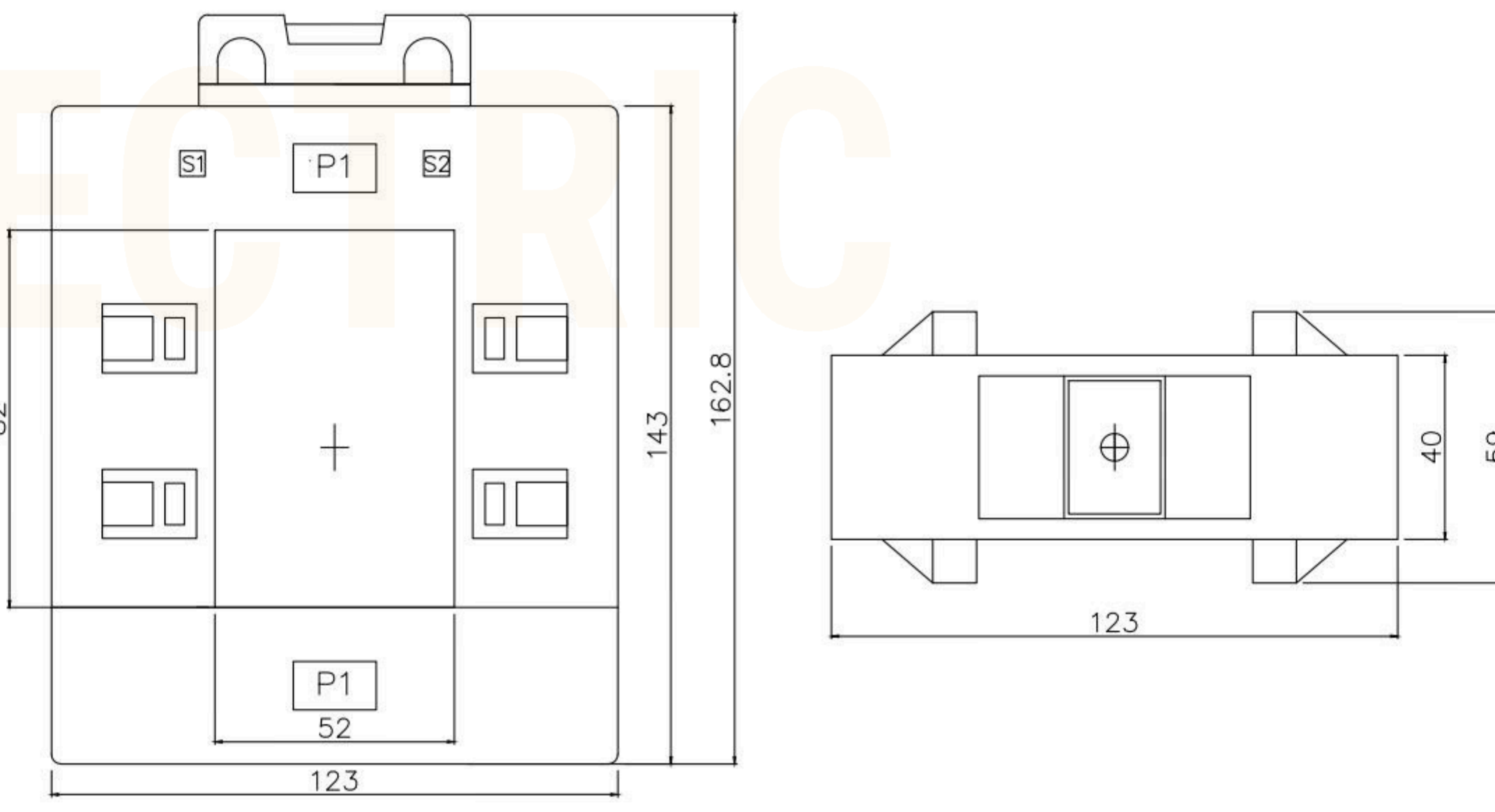
MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE - 3P



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE03-50/5	50/5	-	-	-	602,000		VIỆT NAM
	KDE03-60/5	60/5	-	-	-			
	KDE03-75/5	75/5	-	-	-			
	KDE03-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0			
	KDE03-120/5-3.0-1.0	120/5	-	-	1.0			
	KDE03-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5			
	KDE03-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-			
	KDE13-50/5	50/5	-	-	-	602,000		VIỆT NAM
	KDE13-60/5	60/5	-	-	-			
	KDE13-75/5	75/5	-	-	-			
	KDE13-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0			
	KDE13-120/5-3.0-1.0	120/5	-	-	1.0			
	KDE13-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5			
	KDE13-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-			

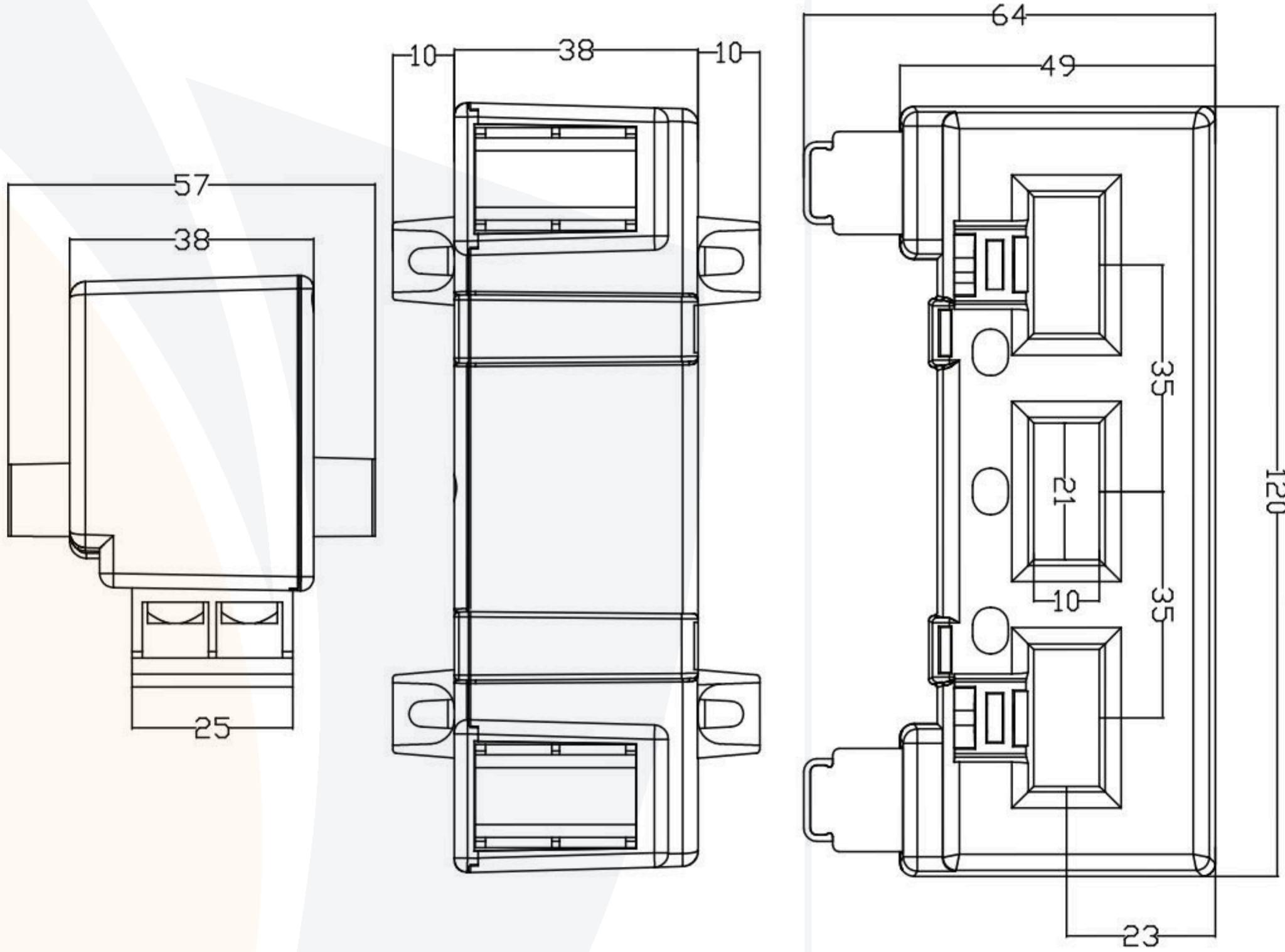
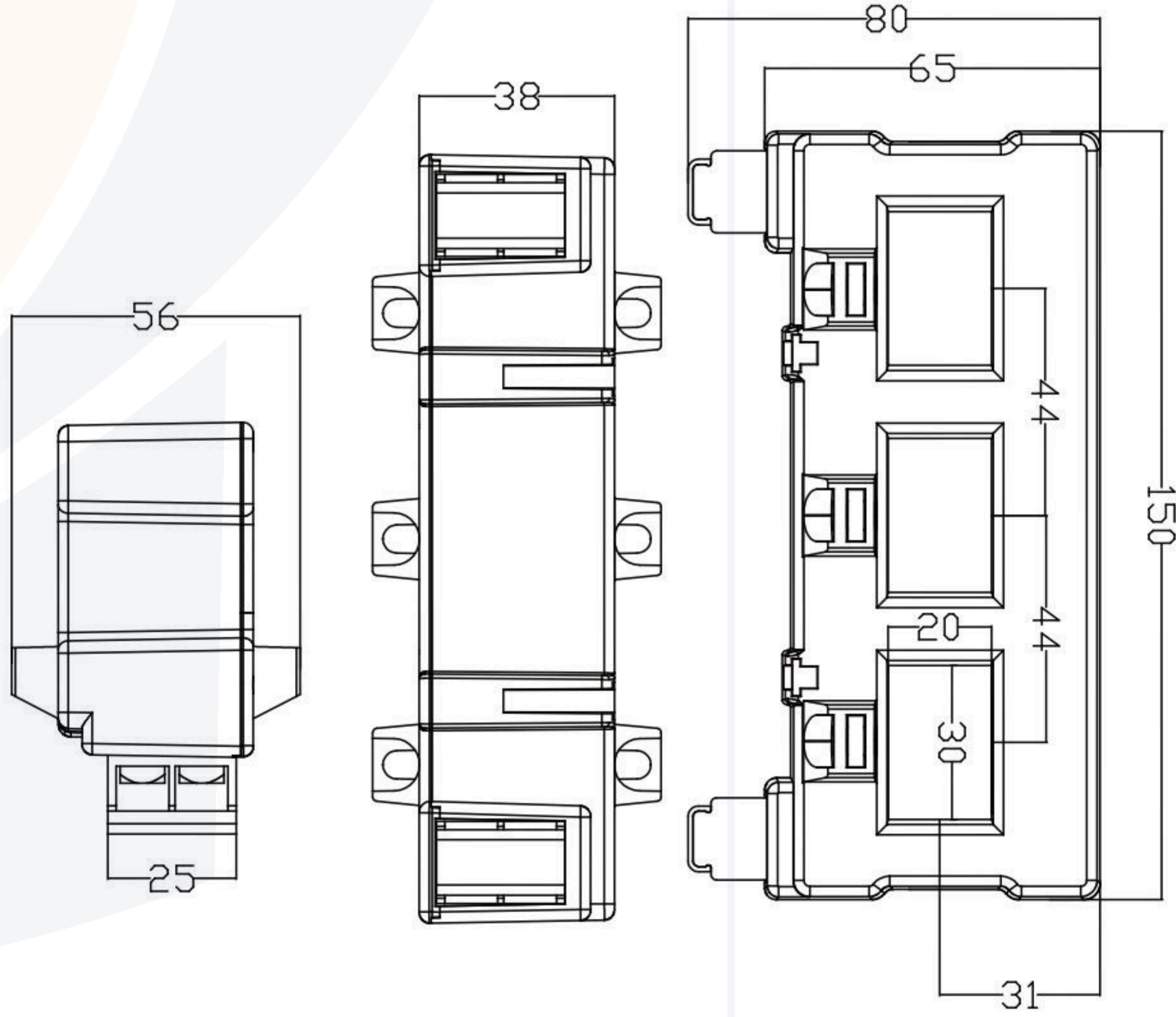
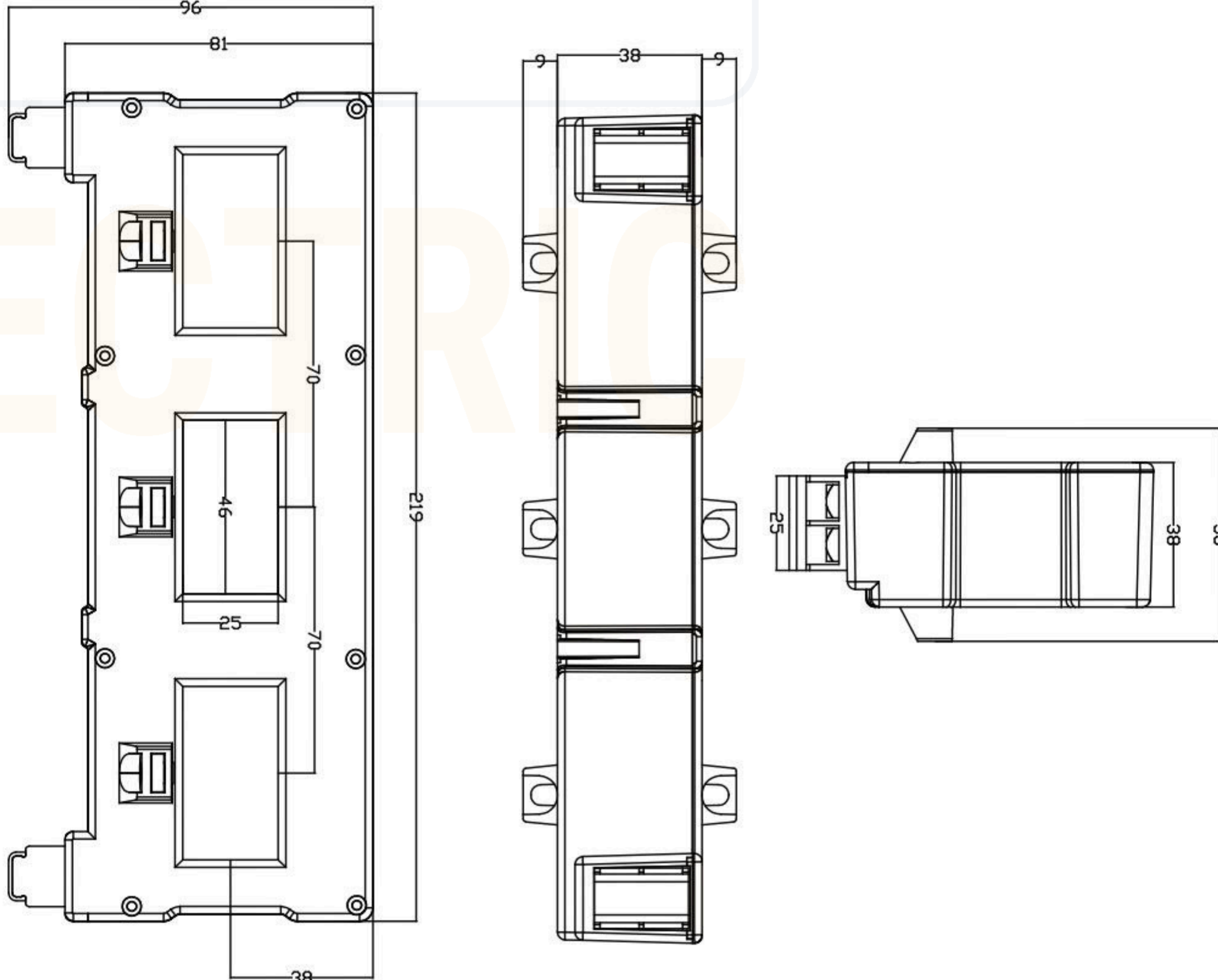
KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖ TRONG NHÀ



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
<div>KDE3020SLC</div> 	KDE3020SLC-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	813,000		VIỆT NAM
	KDE3020SLC-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0	813,000		
	KDE3020SLC-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5	813,000		
	KDE3020SLC-200/5-3.0-1.5	200/5	-	-	1.5	813,000		
	KDE3020SLC-250/5-3.0-2.5	250/5	-	-	2.5	813,000		
	KDE3020SLC-300/5-1.0-3.75	300/5	-	3.75	-	880,000		
	KDE3020SLC-400/5-1.0-3.75	400/5	-	3.75	-	880,000		
<div>KDE6040SLC</div> 	KDE6040SLC-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	934,000		VIỆT NAM
	KDE6040SLC-400/5-1.0-3.75	400/5	-	3.75	-	960,000		
	KDE6040SLC-500/5-1.0-3.75	500/5	-	3.75	-	984,000		
	KDE6040SLC-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	1,008,000		
	KDE6040SLC-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	1,035,000		
	KDE6040SLC-1000/5-1.0-5.0	1000/5	-	5.0	-	1,107,000		
	KDE6040SLC-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	1,138,000		
	KDE6040SLC-1000/5-0.5-5.0	1000/5	5.0	-	-	1,217,000		
<div>KDE8050SLC</div> 	KDE8050SLC-400/5-1.0-3.75	400/5	-	3.75	-	1,058,000		VIỆT NAM
	KDE8050SLC-500/5-1.0-3.75	500/5	-	3.75	-	1,083,000		
	KDE8050SLC-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	1,120,000		
	KDE8050SLC-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	1,156,000		
	KDE8050SLC-1000/5-1.0-5.0	1000/5	-	5.0	-	1,217,000		
	KDE8050SLC-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	1,272,000		
	KDE8050SLC-1000/5-0.5-5.0	1000/5	5.0	-	-	1,339,000		

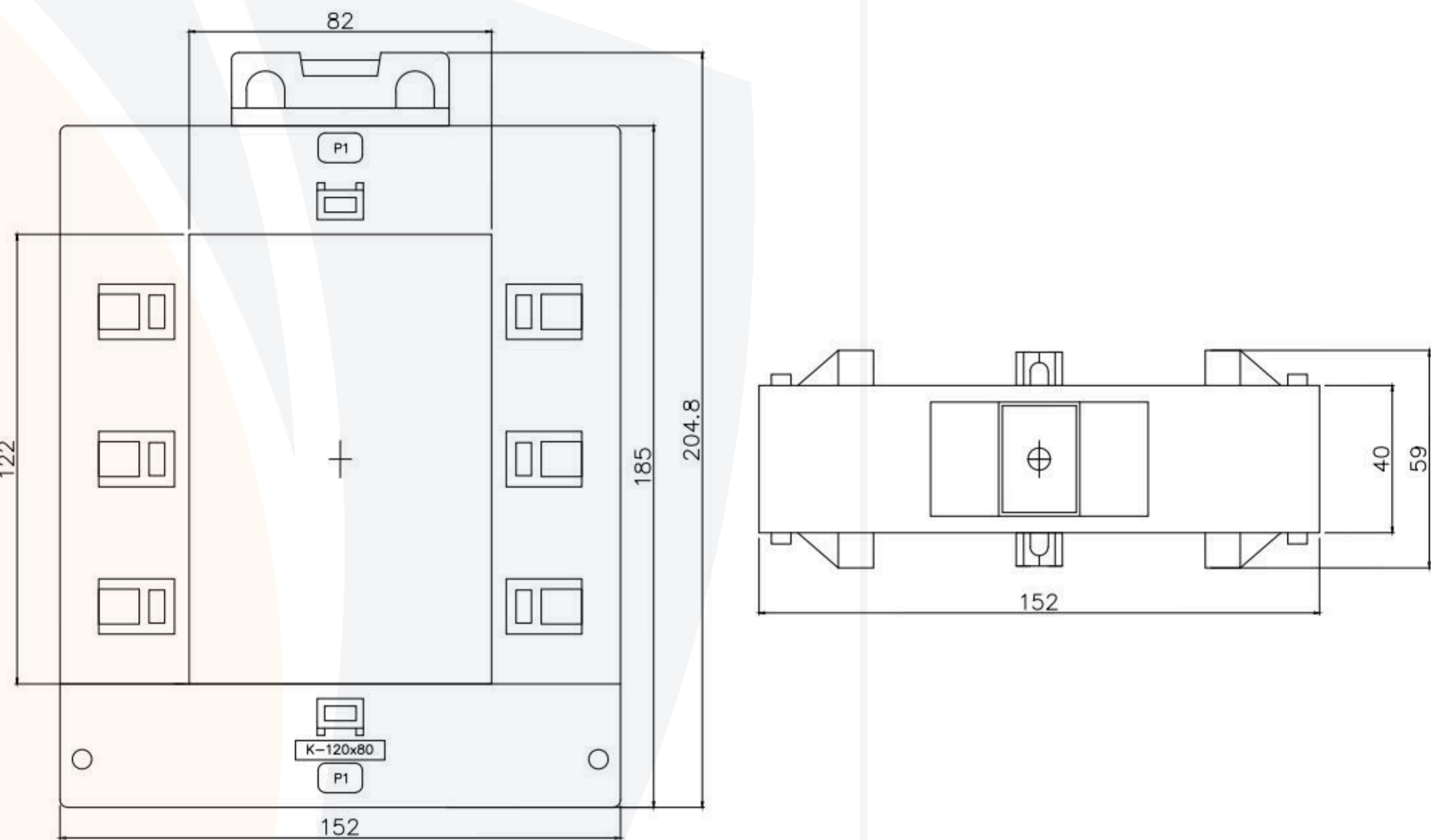
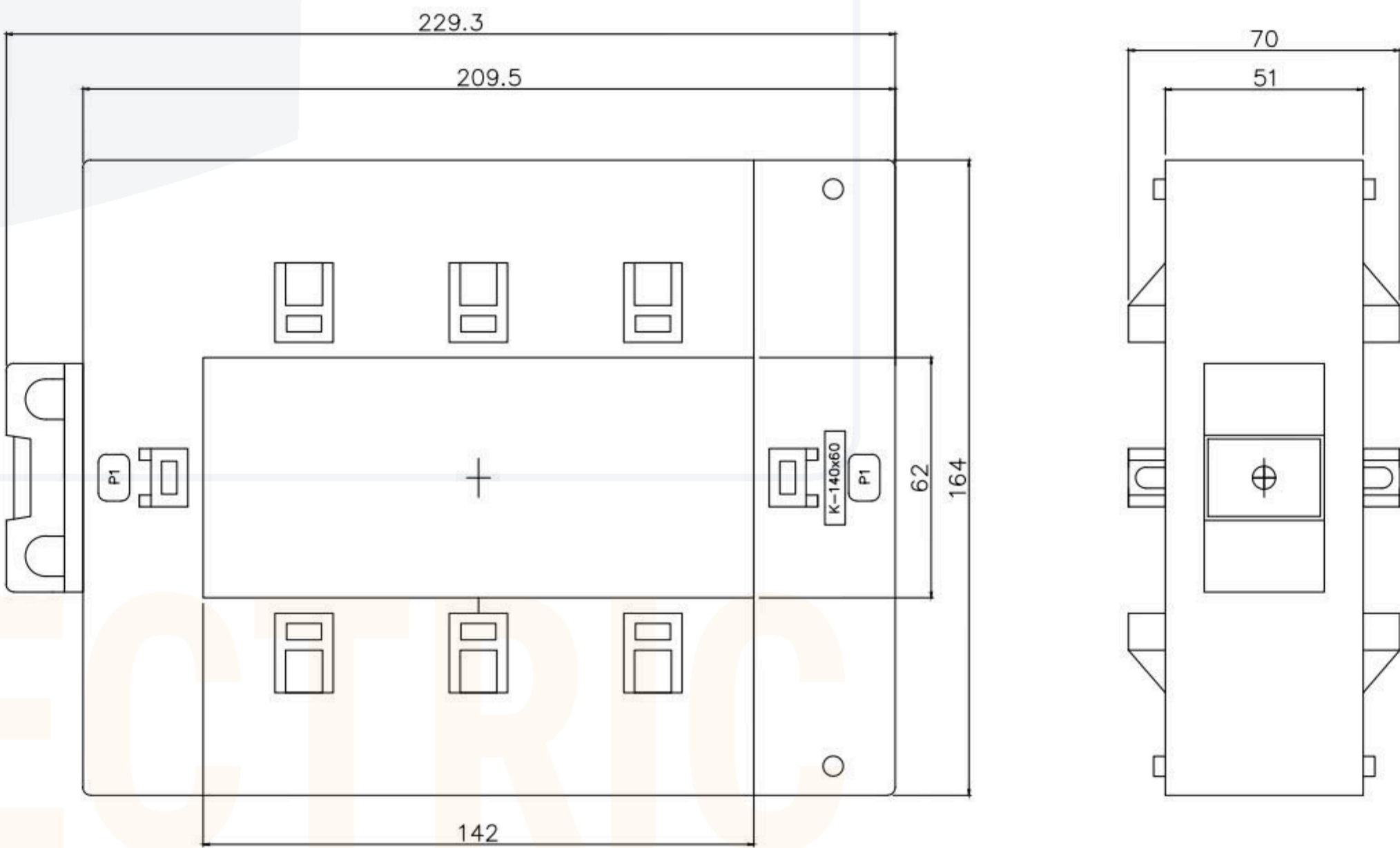
MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE - 3P



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
<div>KDE23</div> 	KDE23-100/5-3.0-1.0	100/5	-	-	1.0	693,000		VIỆT NAM
	KDE23-120/5-3.0-1.0	120/5	-	-	1.0			
	KDE23-150/5-3.0-1.5	150/5	-	-	1.5			
	KDE23-200/5-1.0-1.0	200/5	-	1.0	-			
	KDE23-250/5-1.0-1.5	250/5	-	1.5	-			
	KDE23-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
<div>KDE43</div> 	KDE43-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-	776,000		VIỆT NAM
	KDE43-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-			
	KDE43-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
	KDE43-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-			
	KDE43-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-			
<div>KDE63</div> 	KDE63-300/5-1.0-5.0	300/5	-	5.0	-	924,000		VIỆT NAM
	KDE63-400/5-1.0-10	400/5	-	10	-			
	KDE63-500/5-1.0-10	500/5	-	10	-			
KDE83	KDE83-600/5-1.0-15	600/5	-	15	-			
	KDE83-800/5-1.0-15	800/5	-	15	-			

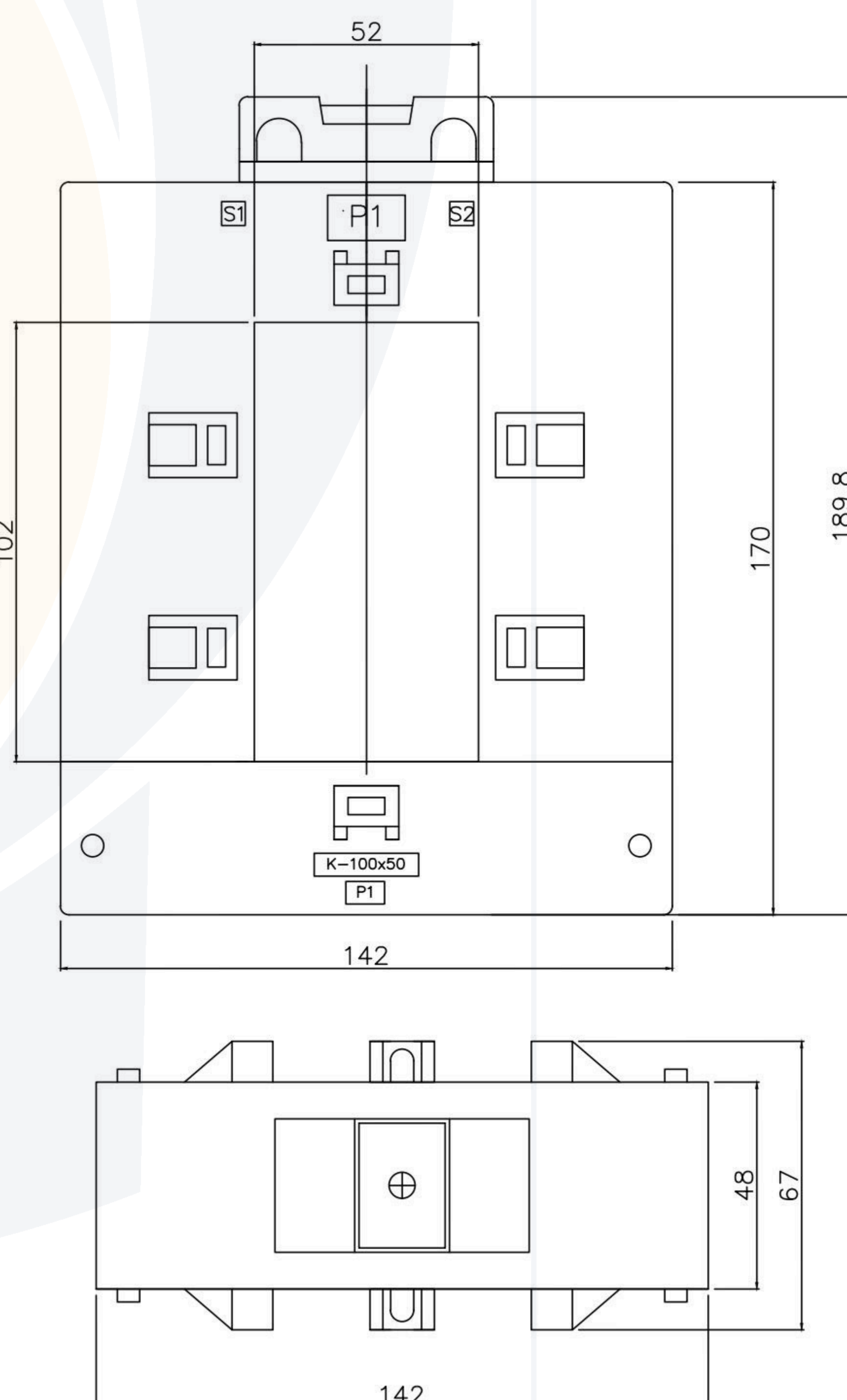
KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖI TRONG NHÀ



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỨ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE12080SLC-1000/5-1.0-7.5	1000/5	-	7.5	-	1,452,000		VIỆT NAM
	KDE12080SLC-1200/5-1.0-7.5	1200/5	-	7.5	-	1,482,000		
	KDE12080SLC-1250/5-1.0-7.5	1250/5	-	7.5	-	1,482,000		
	KDE12080SLC-1500/5-1.0-7.5	1500/5	-	7.5	-	1,600,000		
	KDE12080SLC-1600/5-1.0-7.5	1600/5	-	7.5	-	1,600,000		
	KDE12080SLC-1000/5-0.5-7.5	1000/5	7.5	-	-	1,597,000		
	KDE12080SLC-1200/5-0.5-7.5	1200/5	7.5	-	-	1,630,000		
	KDE12080SLC-1250/5-0.5-7.5	1250/5	7.5	-	-	1,630,000		
	KDE12080SLC-1500/5-0.5-7.5	1500/5	7.5	-	-	1,760,000		
	KDE12080SLC-1600/5-0.5-7.5	1600/5	7.5	-	-	1,760,000		
	KDE14060SLC-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	1,908,000		VIỆT NAM
	KDE14060SLC-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	1,968,000		
	KDE14060SLC-2000/5-1.0-10	2000/5	-	10	-	2,091,000		
	KDE14060SLC-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	2,337,000		
	KDE14060SLC-3000/5-1.0-20	3000/5	-	20	-	2,460,000		
	KDE14060SLC-3200/5-1.0-20	3200/5	-	20	-	2,521,000		
	KDE14060SLC-1500/5-0.5-10	1500/5	10	-	-	2,098,000		
	KDE14060SLC-1600/5-0.5-10	1600/5	10	-	-	2,164,000		
	KDE14060SLC-2000/5-0.5-10	2000/5	10	-	-	2,300,000		
	KDE14060SLC-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	2,570,000		
	KDE14060SLC-3000/5-0.5-20	3000/5	20	-	-	2,706,000		
	KDE14060SLC-3200/5-0.5-20	3200/5	20	-	-	2,773,000		

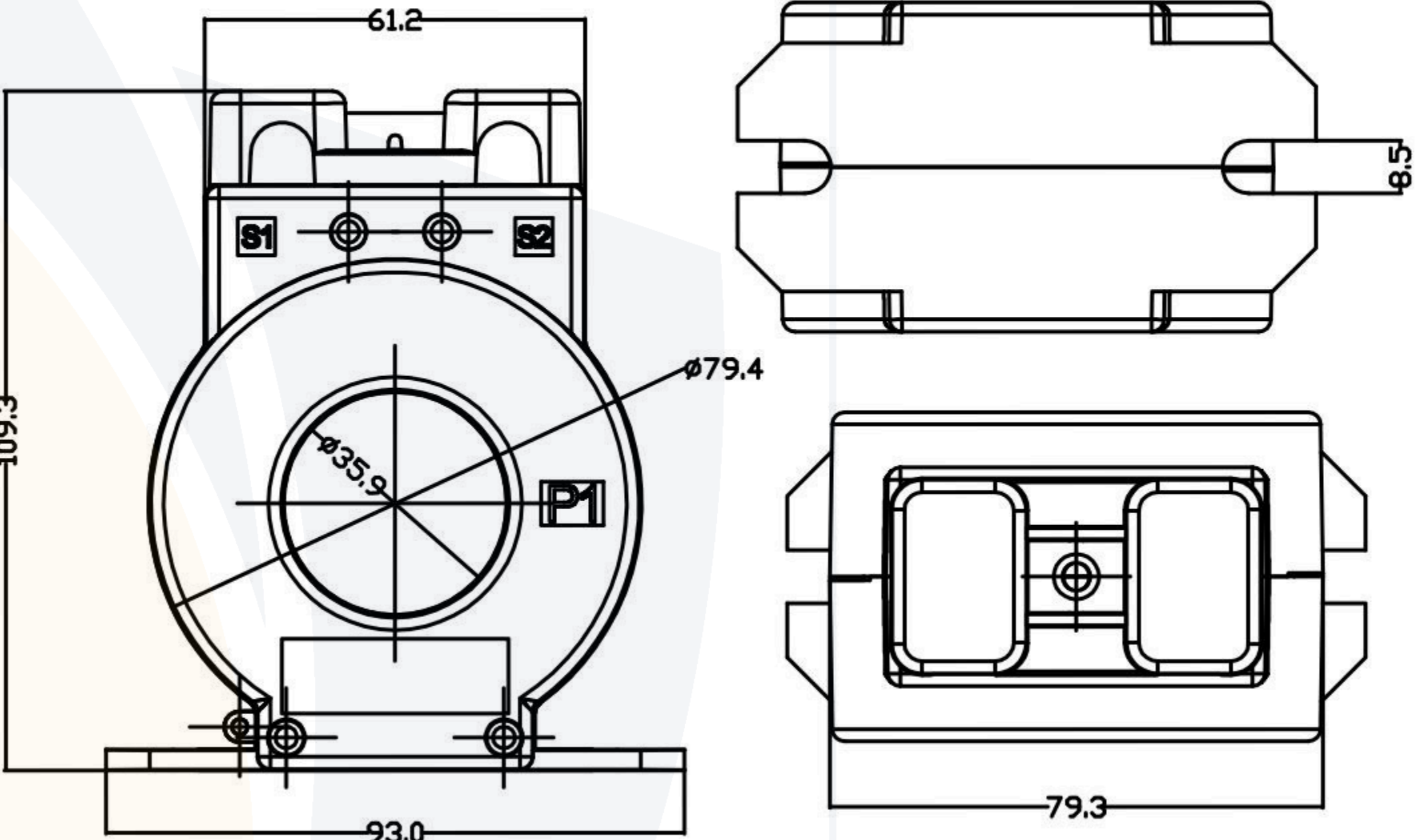
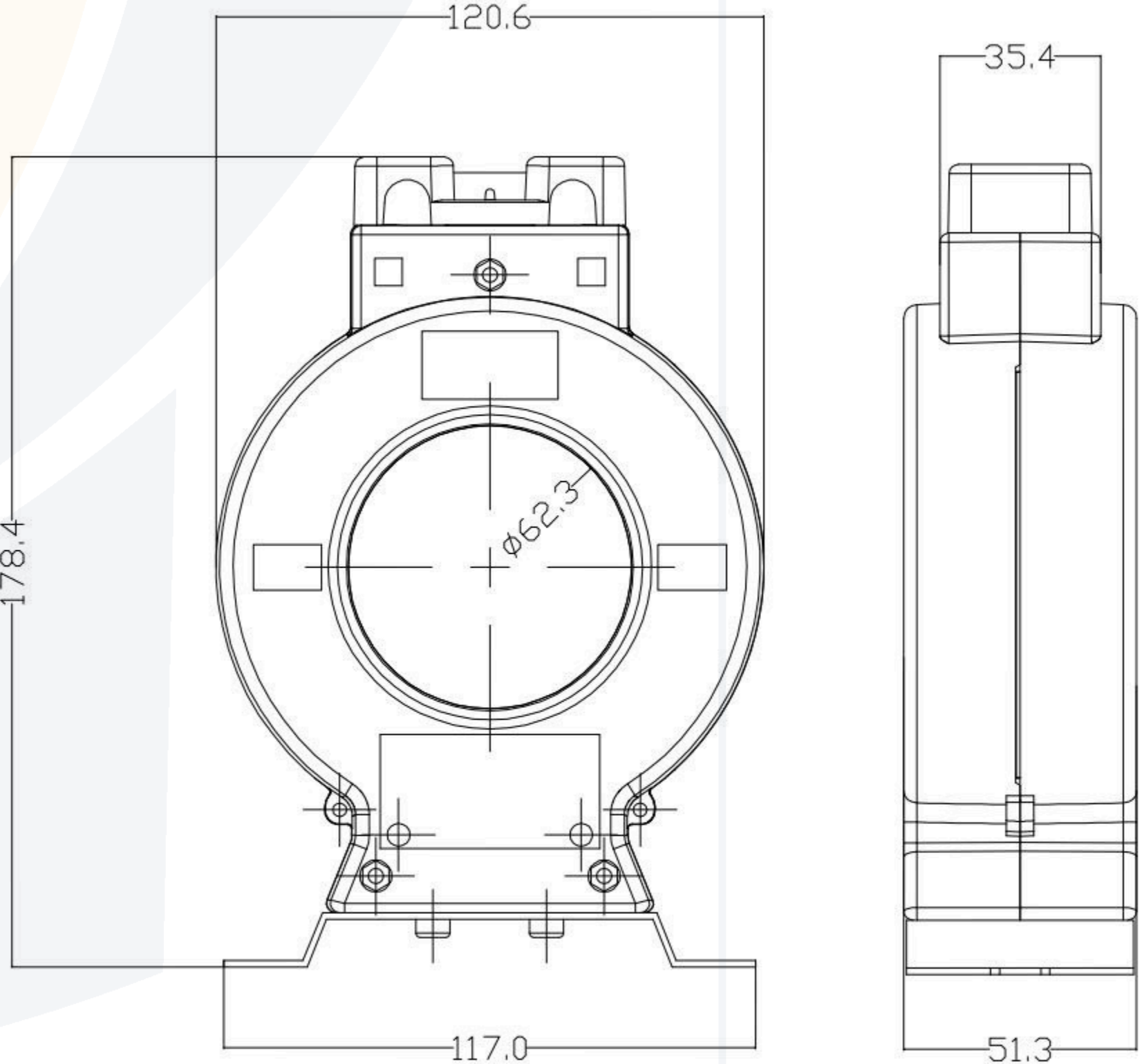
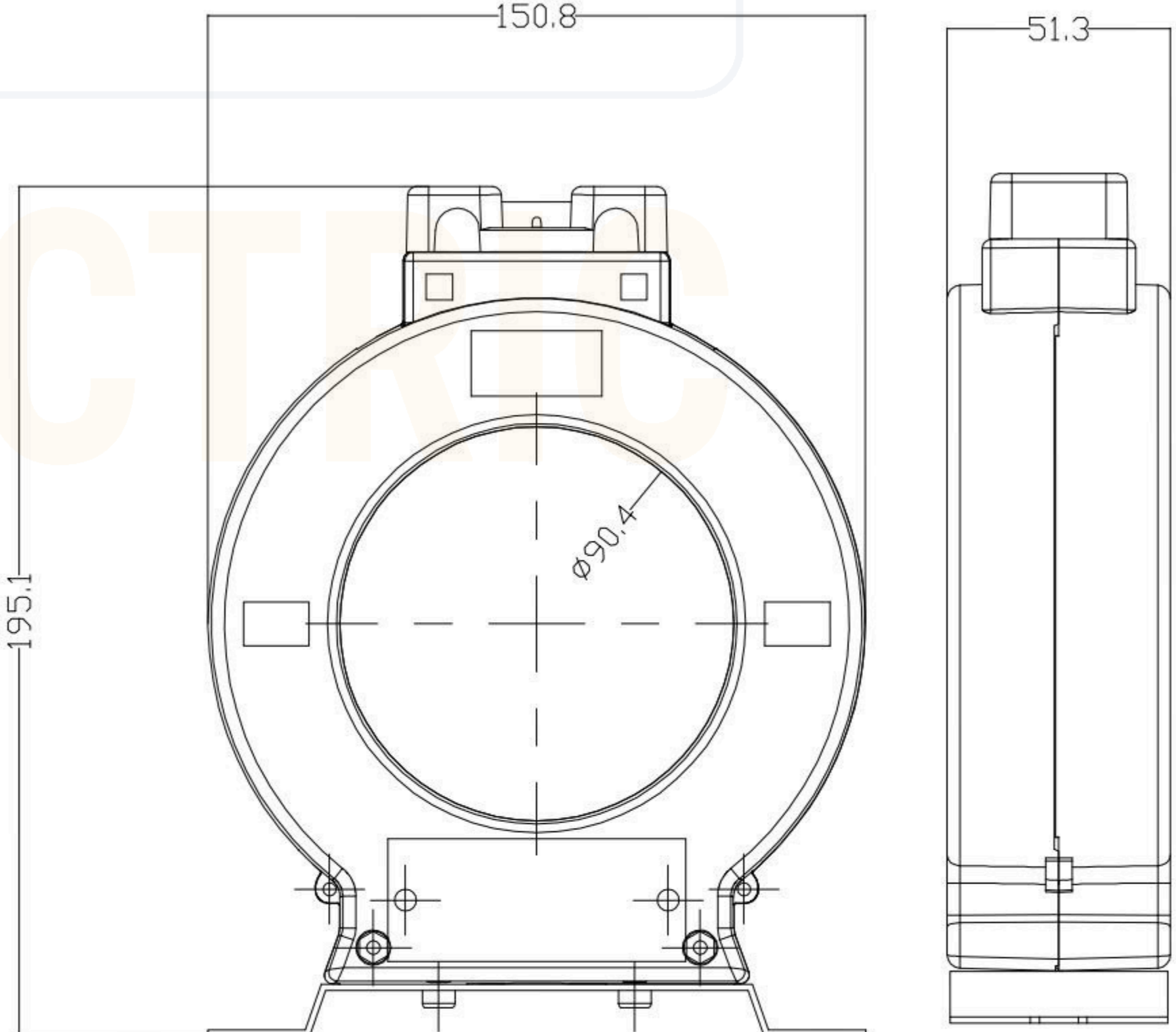
KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖI TRONG NHÀ



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE10050SLC-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	1,305,000		VIỆT NAM
	KDE10050SLC-1000/5-1.0-7.5	1000/5	-	7.5	-	1,327,000		
	KDE10050SLC-1200/5-1.0-7.5	1200/5	-	7.5	-	1,333,000		
	KDE10050SLC-1250/5-1.0-7.5	1250/5	-	7.5	-	1,333,000		
	KDE10050SLC-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	1,463,000		
	KDE10050SLC-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	1,463,000		
	KDE10050SLC-2000/5-1.0-10	2000/5	-	10	-	1,580,000		
	KDE10050SLC-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	1,706,000		
	KDE10050SLC-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	1,722,000		
	KDE10050SLC-3200/5-1.0-15	3200/5	-	15	-	1,784,000		
	KDE10050SLC-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	1,435,000		
	KDE10050SLC-1000/5-0.5-7.5	1000/5	7.5	-	-	1,459,000		
	KDE10050SLC-1200/5-0.5-7.5	1200/5	7.5	-	-	1,446,000		
	KDE10050SLC-1250/5-0.5-7.5	1250/5	7.5	-	-	1,446,000		
	KDE10050SLC-1500/5-0.5-10	1500/5	10	-	-	1,609,000		
	KDE10050SLC-1600/5-0.5-10	1600/5	10	-	-	1,609,000		
	KDE10050SLC-2000/5-0.5-10	2000/5	10	-	-	1,738,000		
	KDE10050SLC-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	1,876,000		
	KDE10050SLC-3000/5-0.5-15	3000/5	15	-	-	1,894,000		
	KDE10050SLC-3200/5-0.5-15	3200/5	15	-	-	1,962,000		

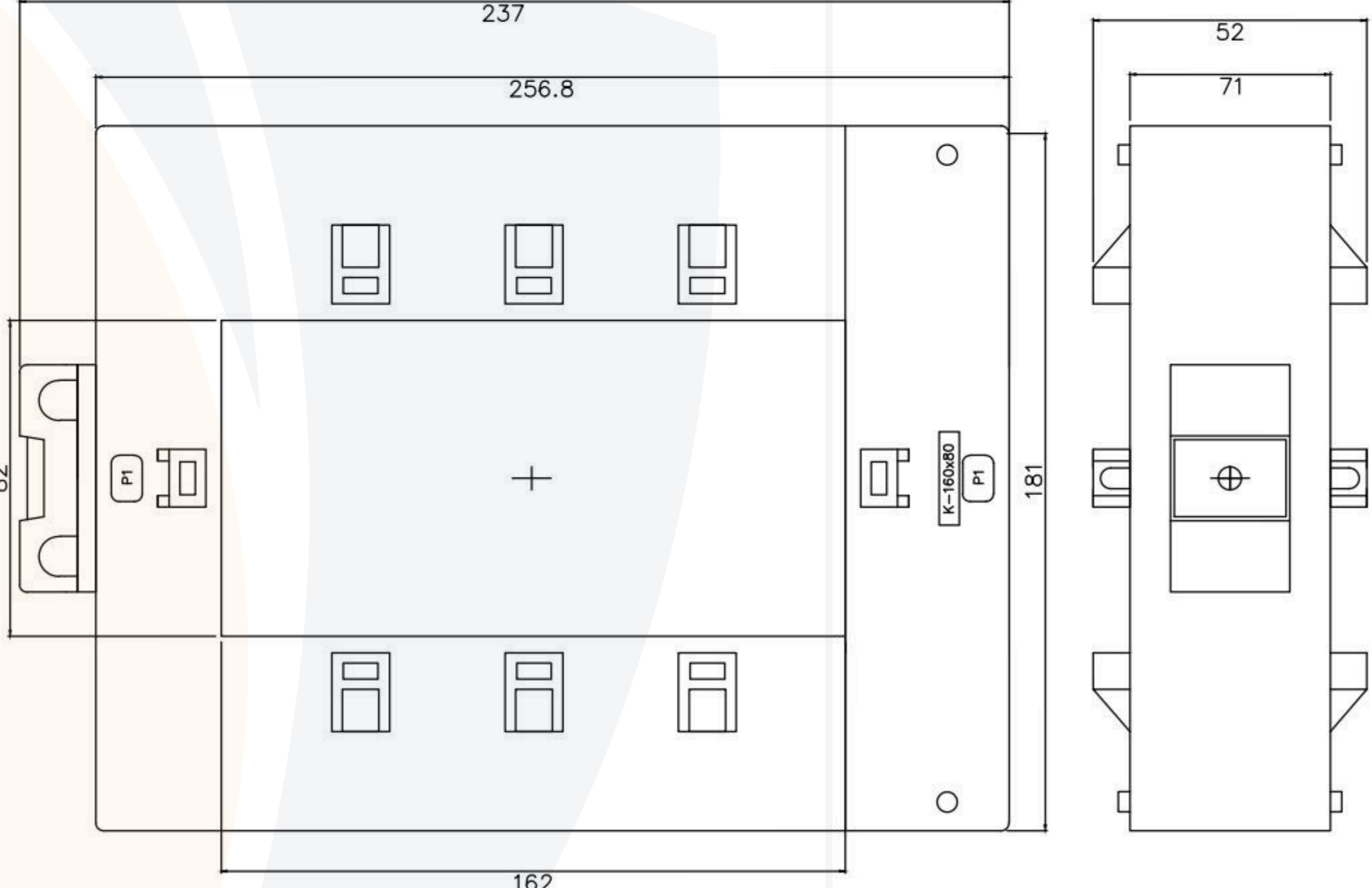
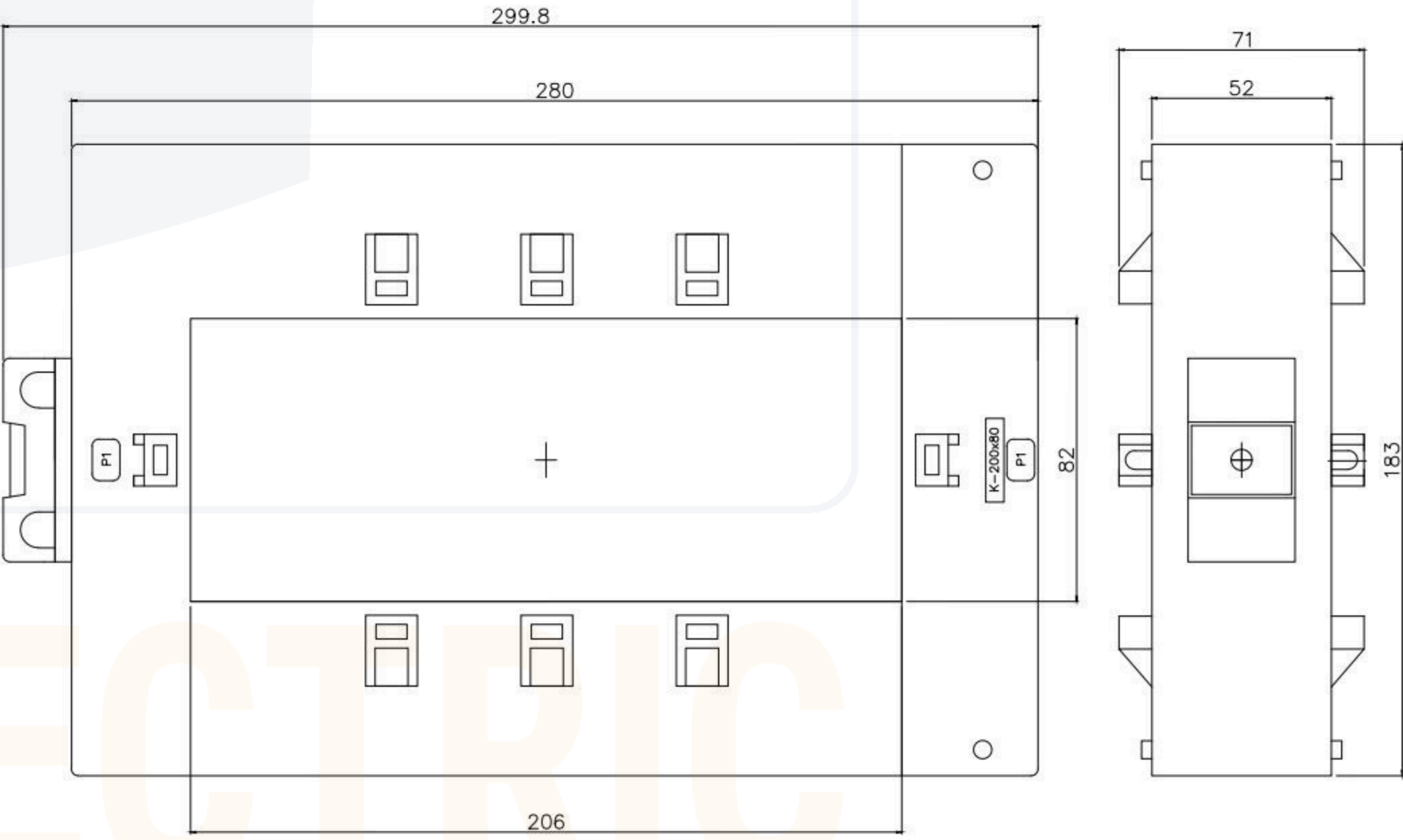
MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU TRÒN



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE35-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	179,000		VIỆT NAM
	KDE35-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0			
	KDE35-100/5-1.0-2.5	100/5	-	2.5	-			
	KDE35-125/5-1.0-2.5	125/5	-	2.5	-			
	KDE35-150/5-1.0-2.5	150/5	-	2.5	-			
	KDE35-200/5-1.0-2.5	200/5	-	2.5	-			
	KDE35-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-			
	KDE35-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
	KDE60-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-	263,000		VIỆT NAM
	KDE60-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-	284,000		
	KDE60-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	297,000		
	KDE60-800/5-1.0-5.0	800/5	-	5.0	-	310,000		
	KDE60-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	330,000		
	KDE90-800/5-1.0-10	800/5	-	10	-	402,000		VIỆT NAM
	KDE90-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	429,000		
	KDE90-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	470,000		
	KDE90-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	470,000		
	KDE90-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	490,000		
	KDE90-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	512,000		

KDE LOẠI BIẾN DÒNG MỞ LỖ TRONG NHÀ

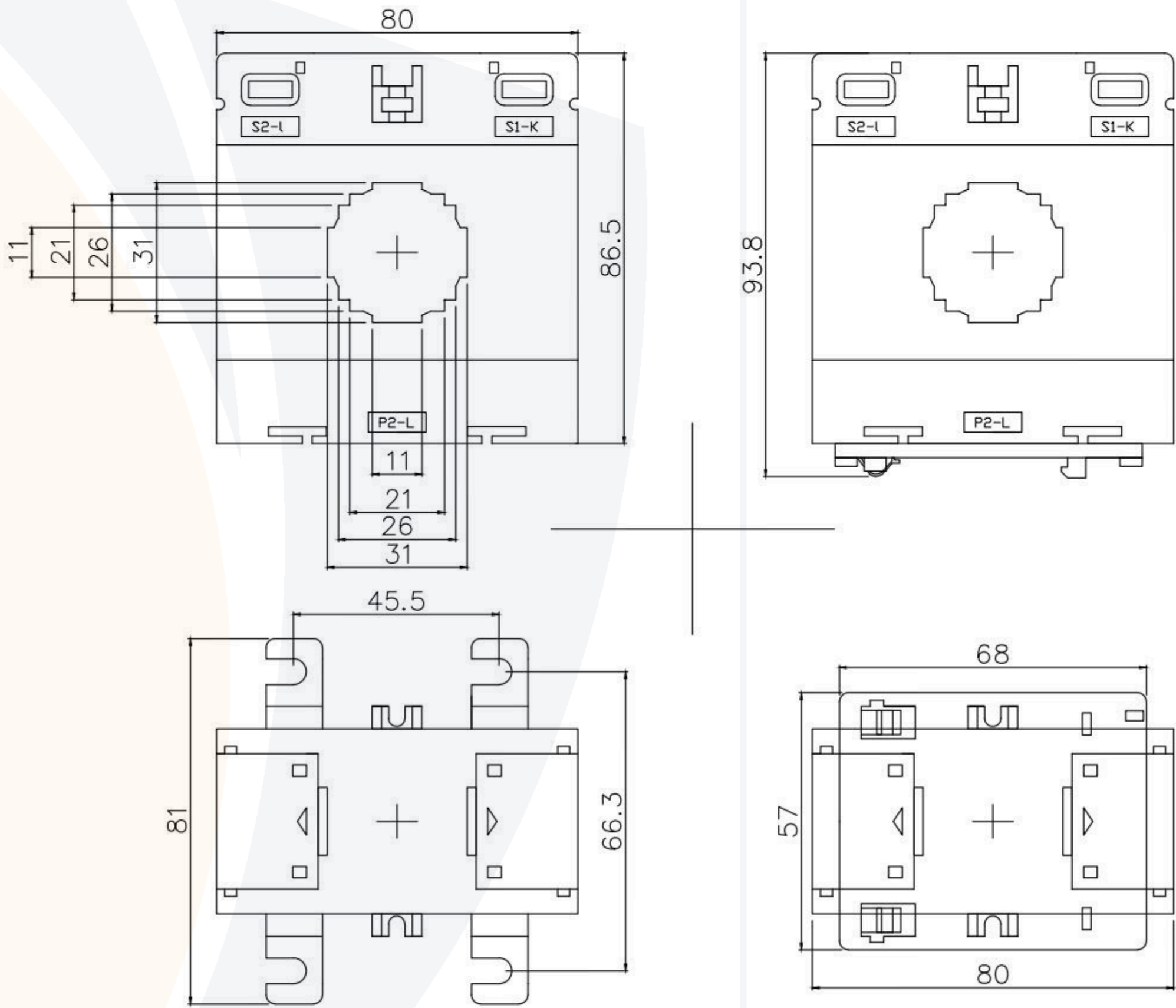
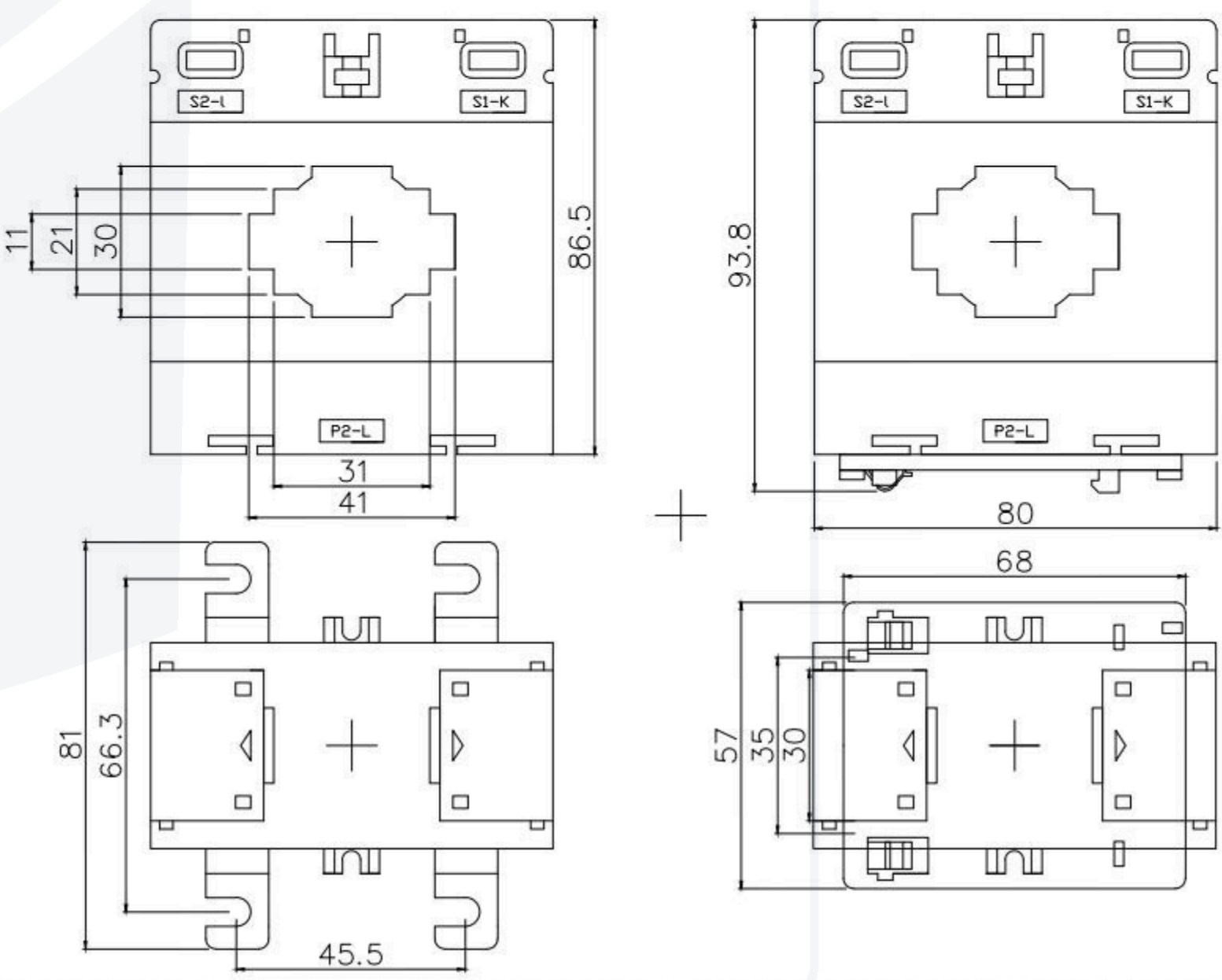
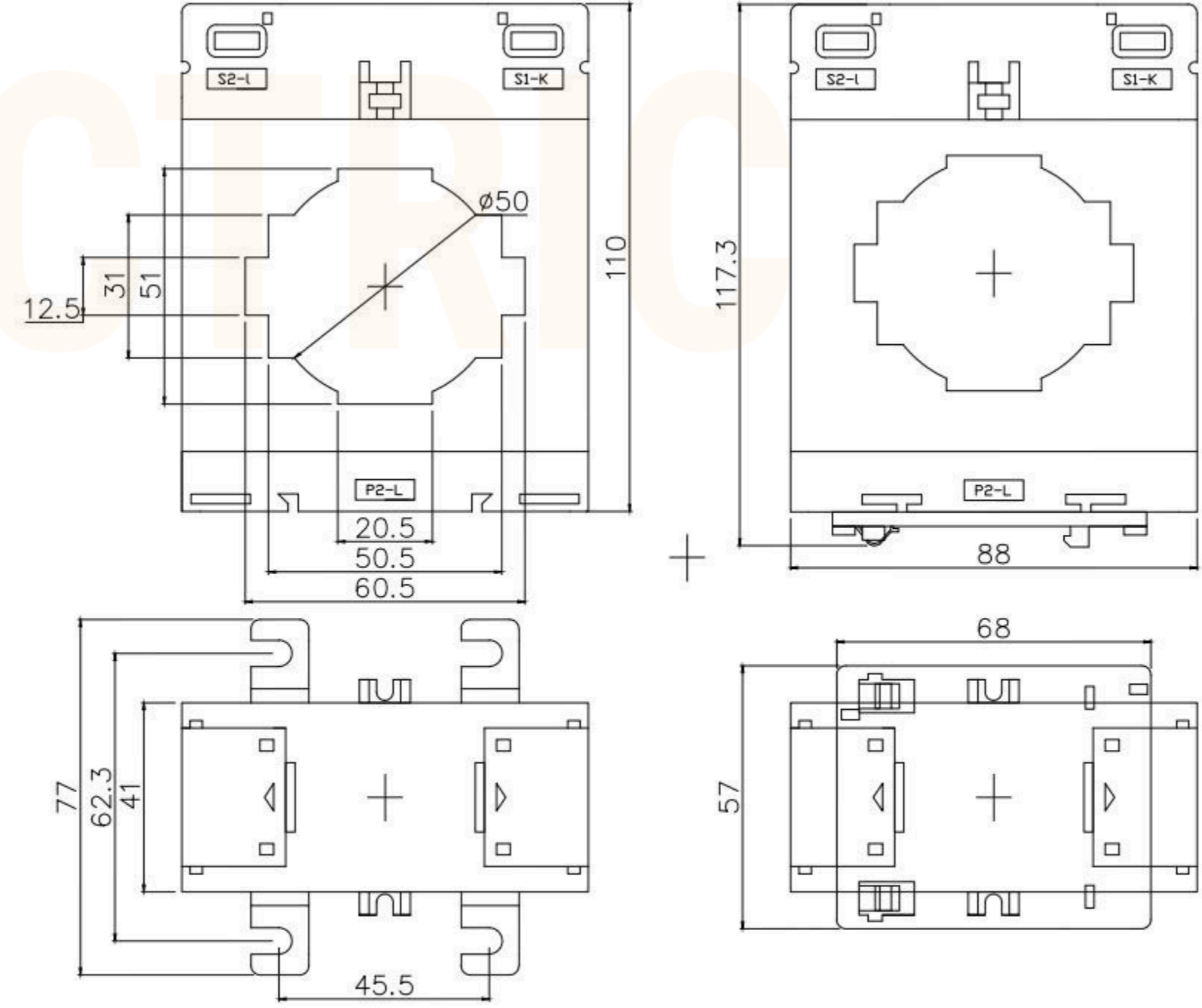


HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỨ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
<div>KDE16080SLC</div> 	KDE16080SLC-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	3,187,000		VIỆT NAM
	KDE16080SLC-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	3,259,000		
	KDE16080SLC-3000/5-1.0-20	3000/5	-	20	-	3,420,000		
	KDE16080SLC-3200/5-1.0-20	3200/5	-	20	-	3,506,000		
	KDE16080SLC-4000/5-1.0-25	4000/5	-	25	-	3,605,000		
	KDE16080SLC-5000/5-1.0-25	5000/5	-	25	-	3,912,000		
	KDE16080SLC-2000/5-0.5-15	2000/5	15	-	-	3,505,000		
	KDE16080SLC-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	3,585,000		
	KDE16080SLC-3000/5-0.5-20	3000/5	20	-	-	3,762,000		
	KDE16080SLC-3200/5-0.5-20	3200/5	20	-	-	3,856,000		
	KDE16080SLC-4000/5-0.5-25	4000/5	25	-	-	3,965,000		
	KDE16080SLC-5000/5-0.5-25	5000/5	25	-	-	4,303,000		
<div>KDE20080SLC</div> 	KDE20080SLC-3000/5-1.0-20	3000/5	-	20	-	3,662,000		VIỆT NAM
	KDE20080SLC-3200/5-1.0-20	3200/5	-	20	-	3,754,000		
	KDE20080SLC-4000/5-1.0-25	4000/5	-	25	-	3,860,000		
	KDE20080SLC-5000/5-1.0-25	5000/5	-	25	-	4,189,000		
	KDE20080SLC-6000/5-1.0-30	6000/5	-	30	-	4,413,000		
	KDE20080SLC-6300/5-1.0-30	6300/5	-	30	-	4,501,000		
	KDE20080SLC-3000/5-0.5-20	3000/5	20	-	-	4,029,000		
	KDE20080SLC-3200/5-0.5-20	3200/5	20	-	-	4,129,000		
	KDE20080SLC-4000/5-0.5-25	4000/5	25	-	-	4,246,000		
	KDE20080SLC-5000/5-0.5-25	5000/5	25	-	-	4,608,000		
	KDE20080SLC-6000/5-0.5-30	6000/5	30	-	-	4,854,000		
	KDE20080SLC-6300/5-0.5-30	6300/5	30	-	-	4,951,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



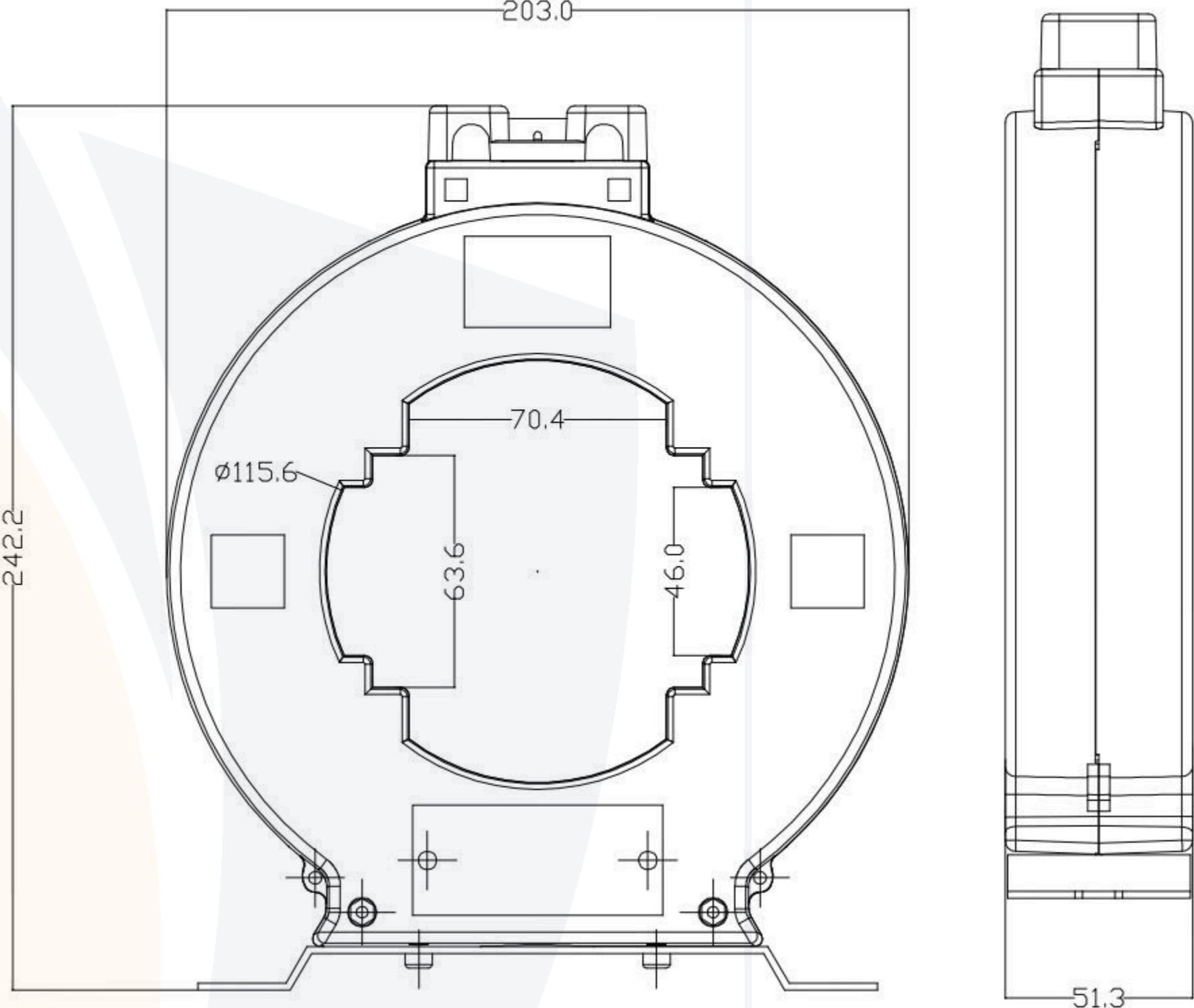
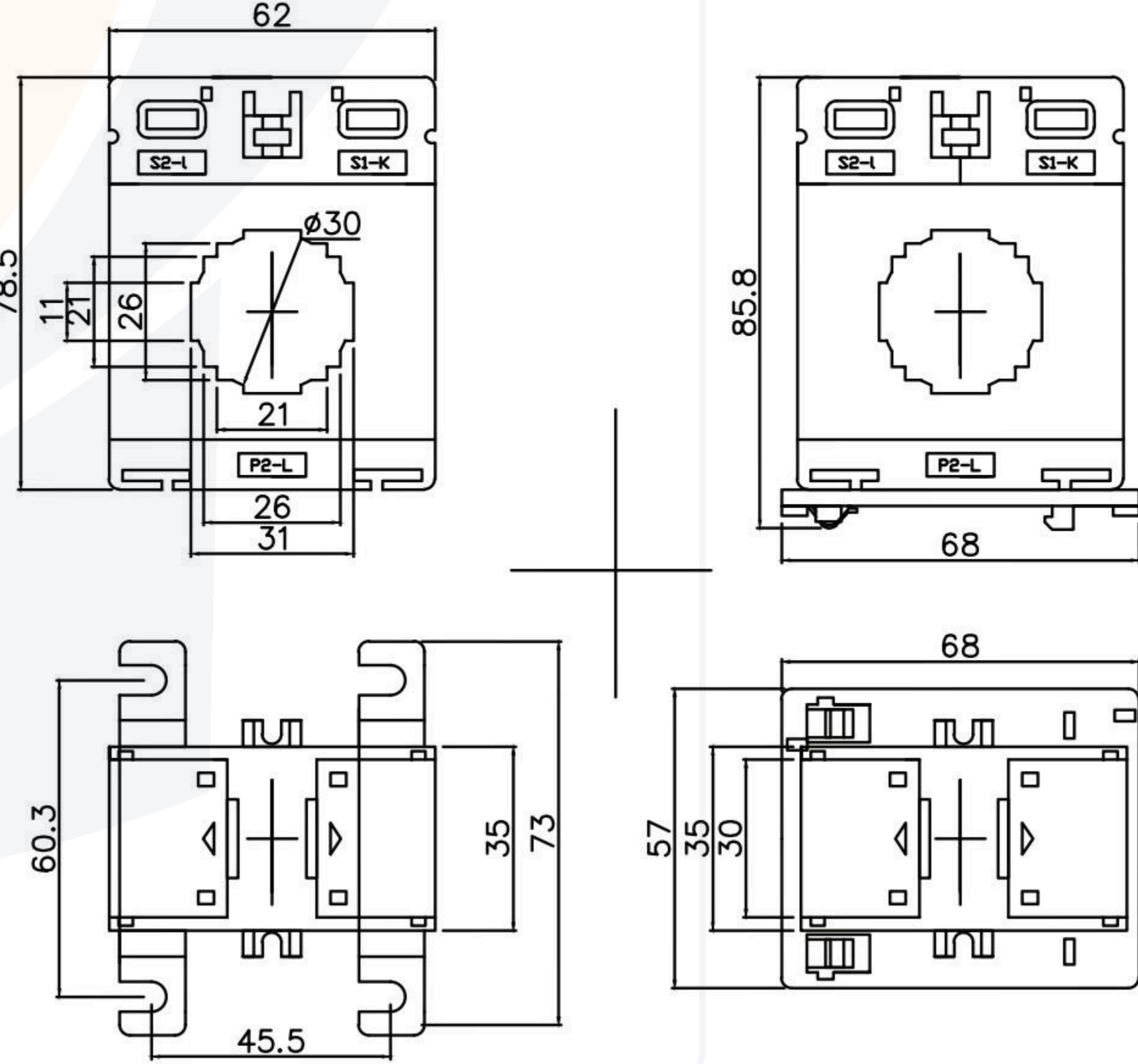
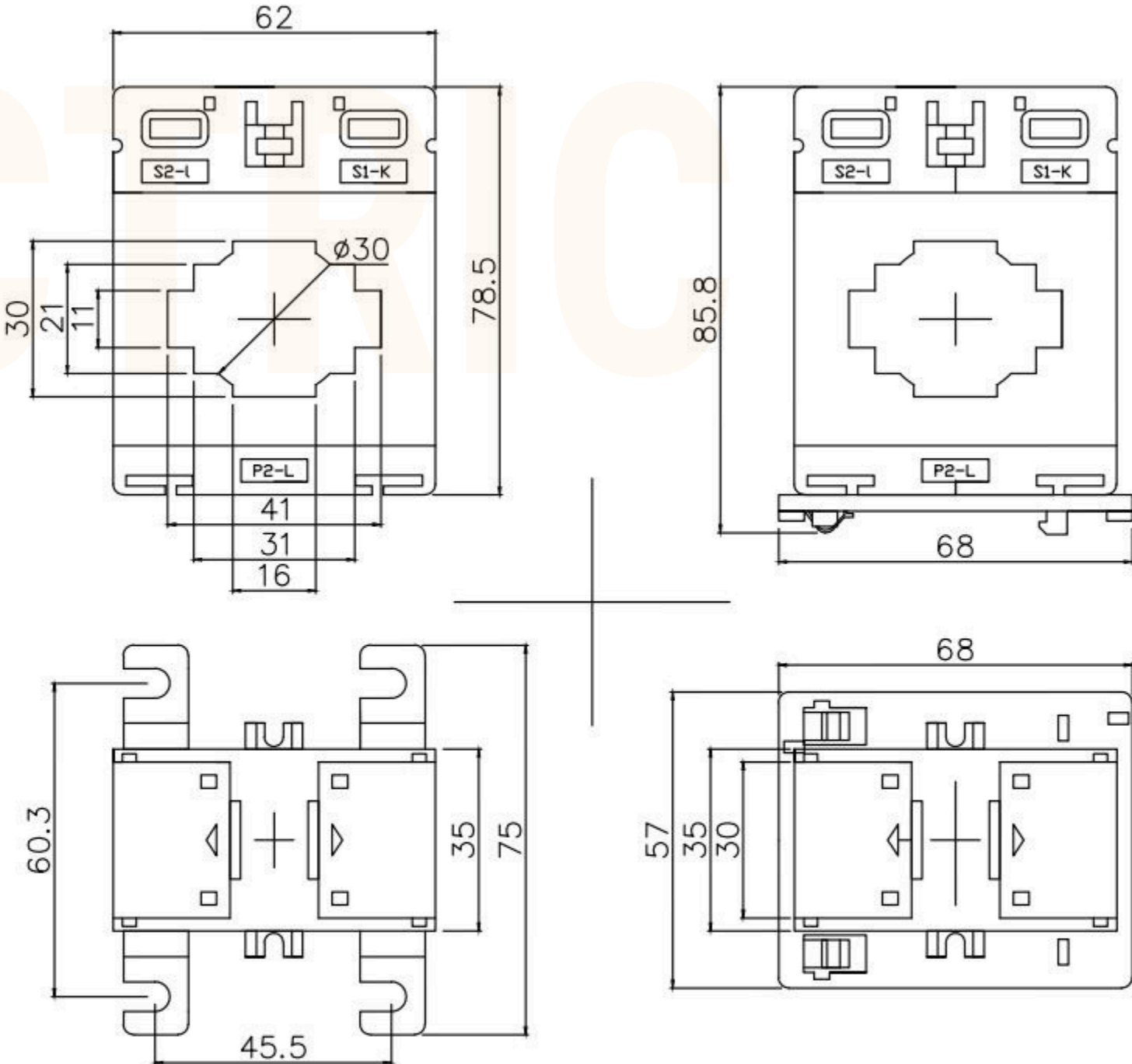
“Chính xác trong từng phép đo”

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE8030-50/5-1.0-2.5 (W=2)	50/5	-	2.5 (W=2)	-	313,000		VIỆT NAM
	KDE8030-75/5-1.0-2.5 (W=2)	75/5	-	2.5 (W=2)	-	325,000		
	KDE8030-100/5-1.0-5.0	100/5	-	5.0	-	313,000		
	KDE8030-150/5-1.0-5.0	150/5	-	5.0	-	325,000		
	KDE8030-200/5-1.0-5.0	200/5	-	5.0	-	333,000		
	KDE8030-250/5-1.0-5.0	250/5	-	5.0	-	355,000		
	KDE8030-300/5-1.0-5.0	300/5	-	5.0	-	375,000		
	KDE8040-800/5-0.5-5.0	800/5	5.0	-	-	336,000		VIỆT NAM
	KDE8660-1000/5-0.5-10	1000/5	10	-	-	426,000		VIỆT NAM
	KDE8660-1200/5-0.5-10	1200/5	10	-	-	460,000		
	KDE8660-1250/5-0.5-10	1250/5	10	-	-	460,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



“Chính xác trong từng phép đo”

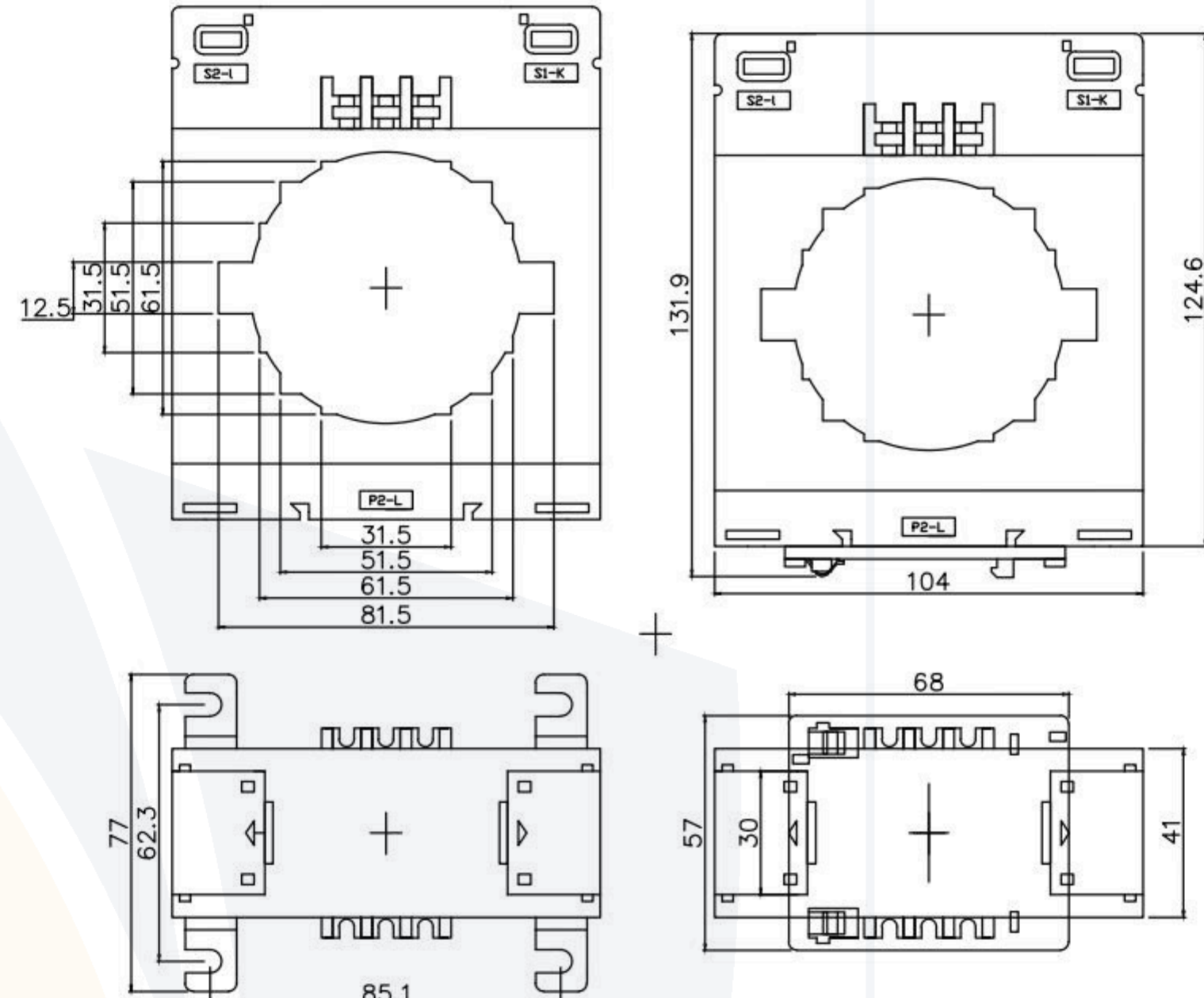
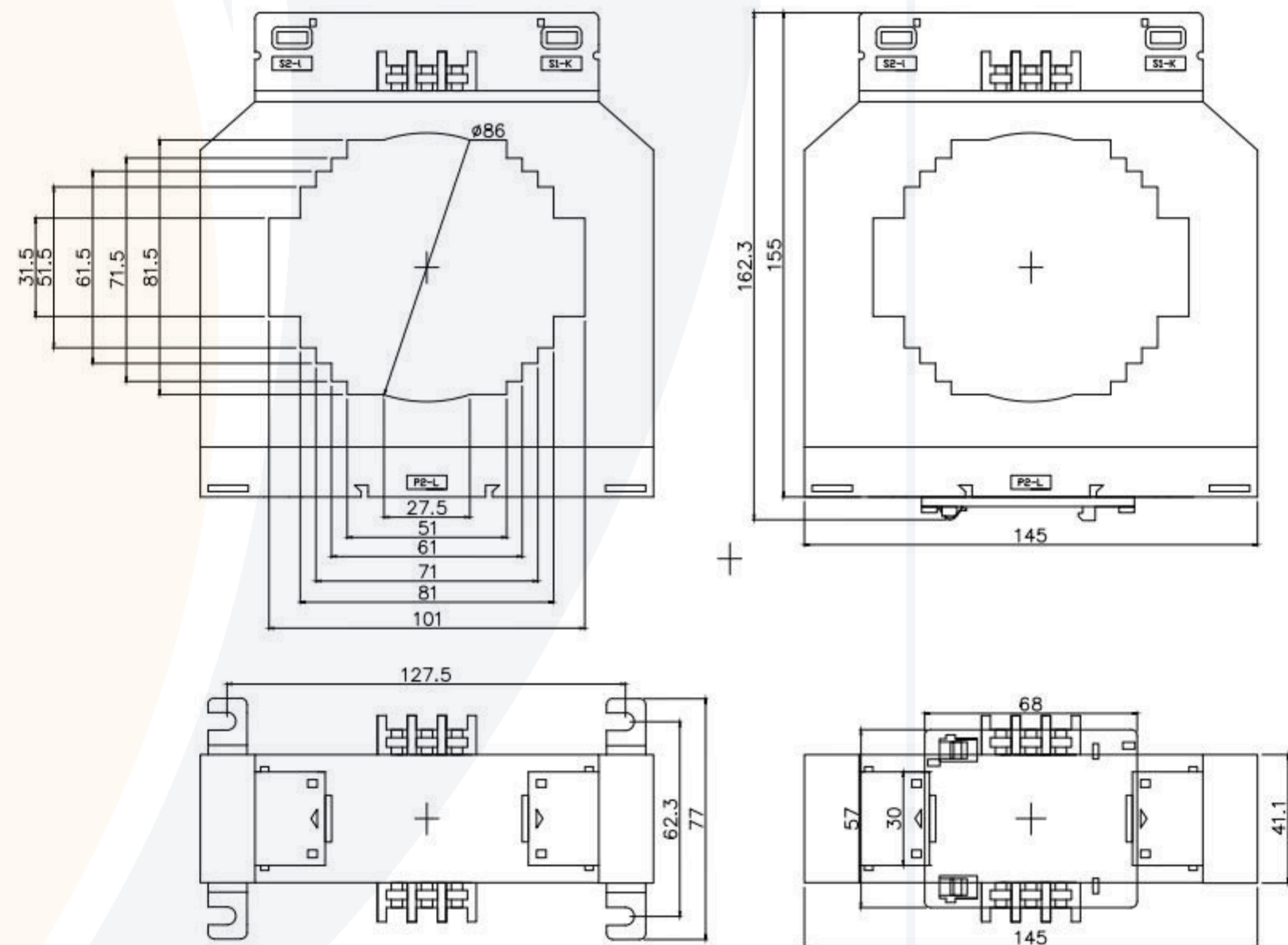
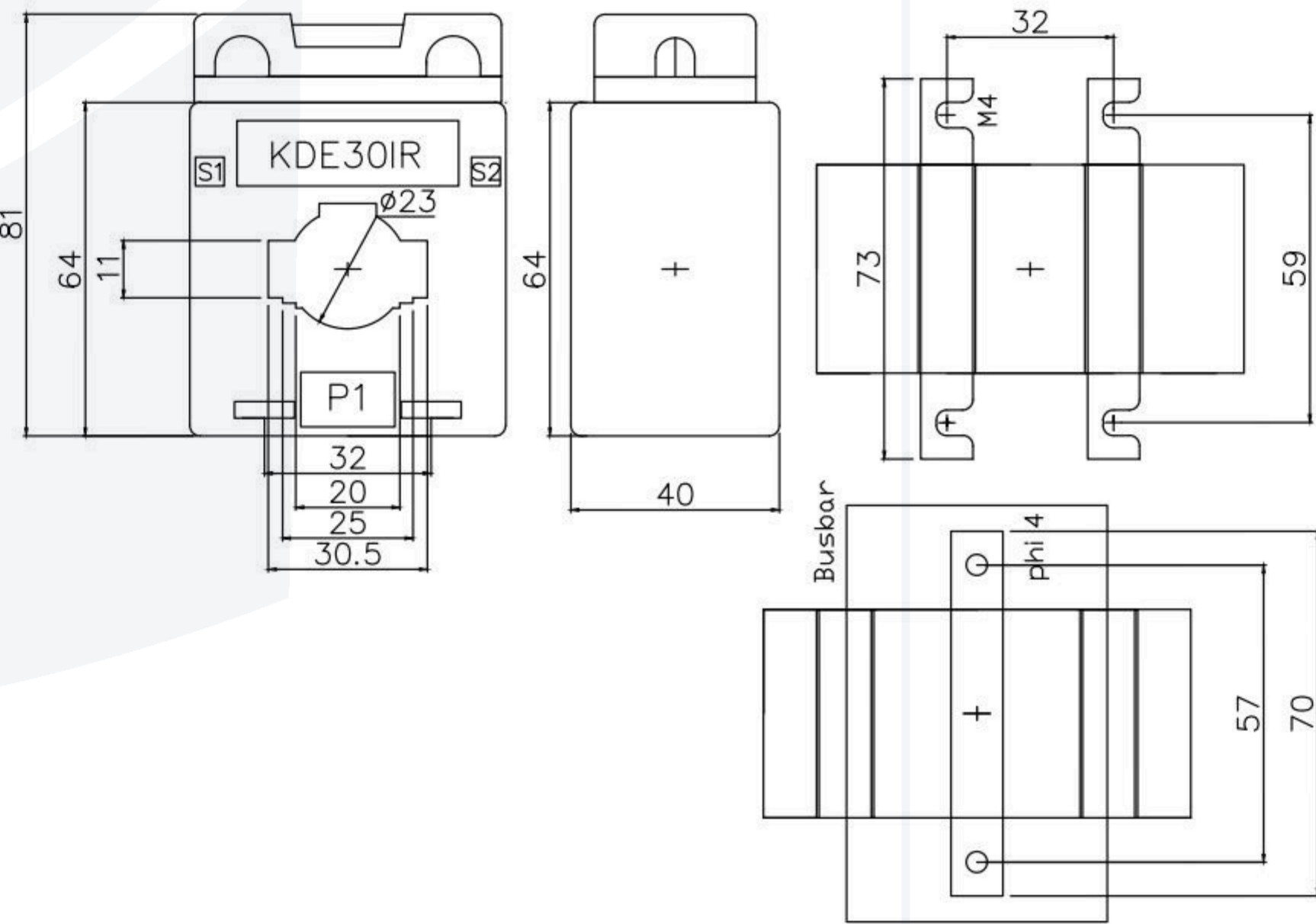
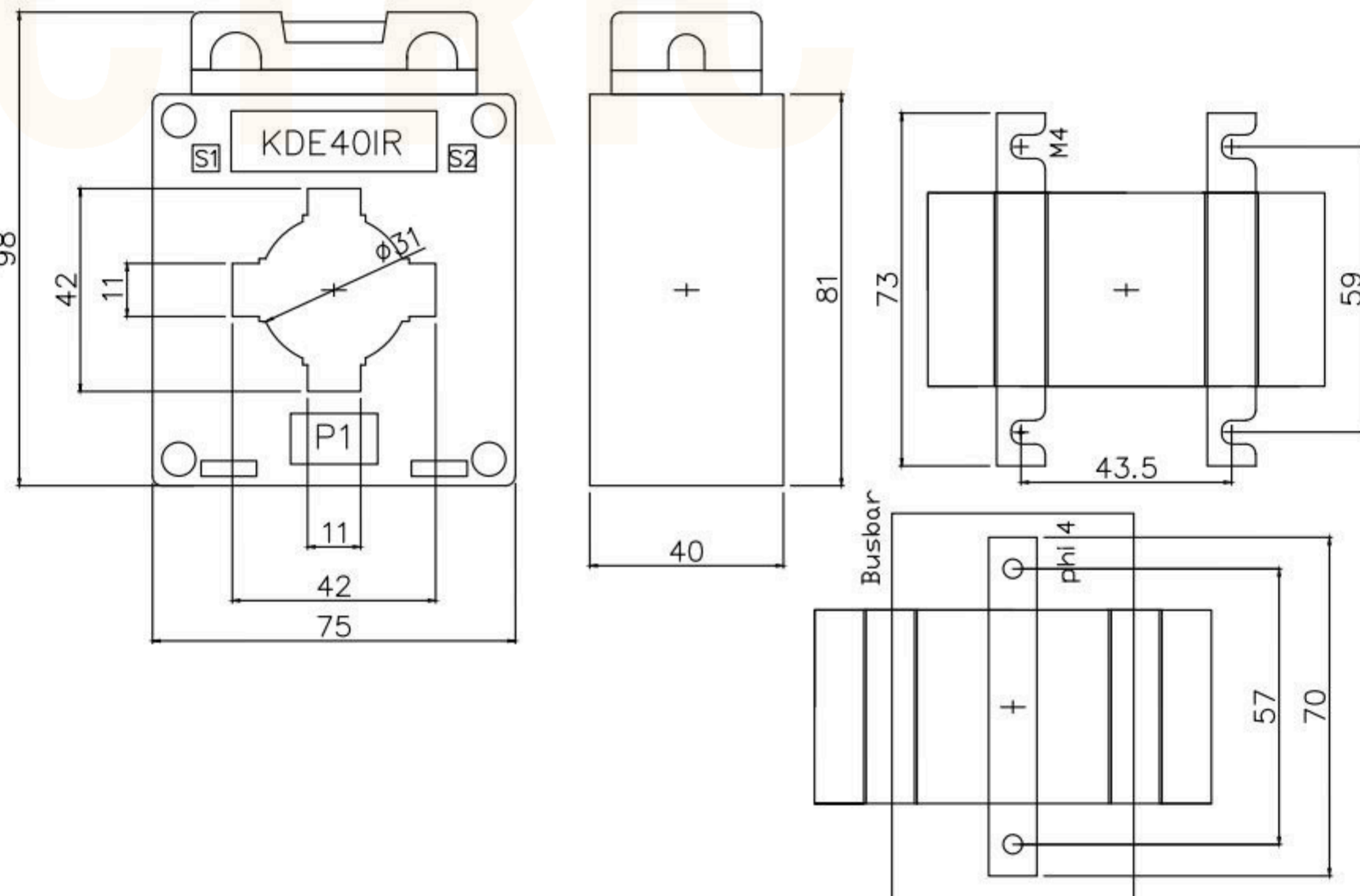
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
<div>KDE110</div> 	KDE110-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	442,000		VIỆT NAM
	KDE110-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	478,000		
	KDE110-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	478,000		
	KDE110-1500/5-1.0-15	1500/5	-	15	-	505,000		
	KDE110-1600/5-1.0-15	1600/5	-	15	-	581,000		
	KDE110-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	664,000		
	KDE110-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	718,000		
	KDE110-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	913,000		
	KDE110-3200/5-1.0-15	3200/5	-	15	-	980,000		
<div>KDE2630</div> 	KDE2630-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	267,000		VIỆT NAM
	KDE2630-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0	267,000		
	KDE2630-50/5-1.0-1.5 (W=2)	50/5	-	1.5 (W=2)	-	193,000		
	KDE2630-75/5-1.0-1.5 (W=2)	75/5	-	1.5 (W=2)	-	193,000		
	KDE2630-100/5-1.0-1.5	100/5	-	1.5	-	193,000		
	KDE2630-125/5-1.0-1.5	125/5	-	1.5	-	193,000		
	KDE2630-150/5-1.0-1.5	150/5	-	1.5	-	193,000		
	KDE2630-200/5-1.0-2.5	200/5	-	2.5	-	193,000		
	KDE2630-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-	193,000		
	KDE2630-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	193,000		
<div>KDE2640</div> 	KDE2640-400/5-0.5-5.0	400/5	5.0	-	-	242,000		VIỆT NAM
	KDE2640-500/5-0.5-5.0	500/5	5.0	-	-	280,000		
	KDE2640-600/5-0.5-5.0	600/5	5.0	-	-	293,000		

MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



BEST-POWER

“Chính xác trong từng phép đo”

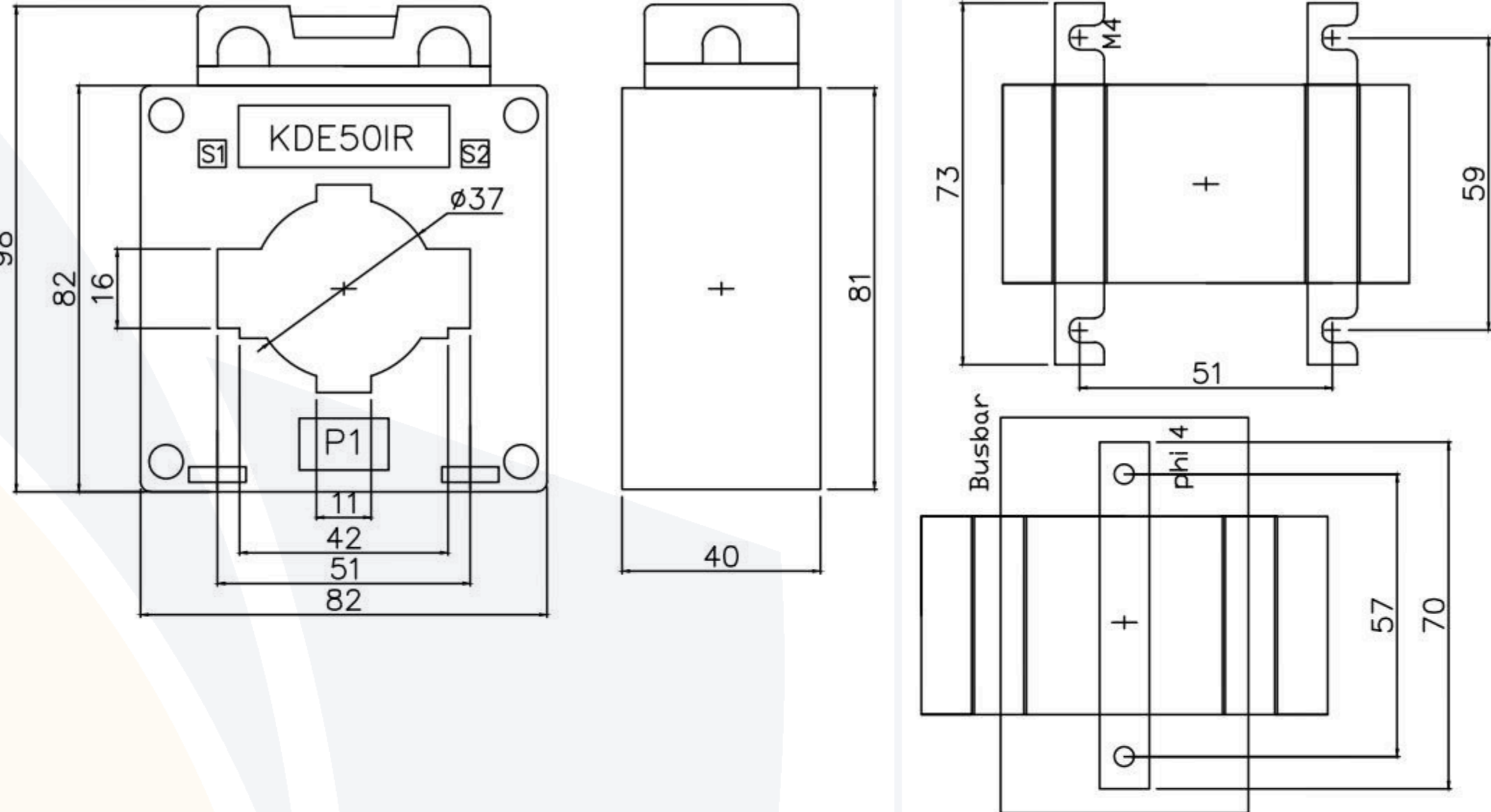
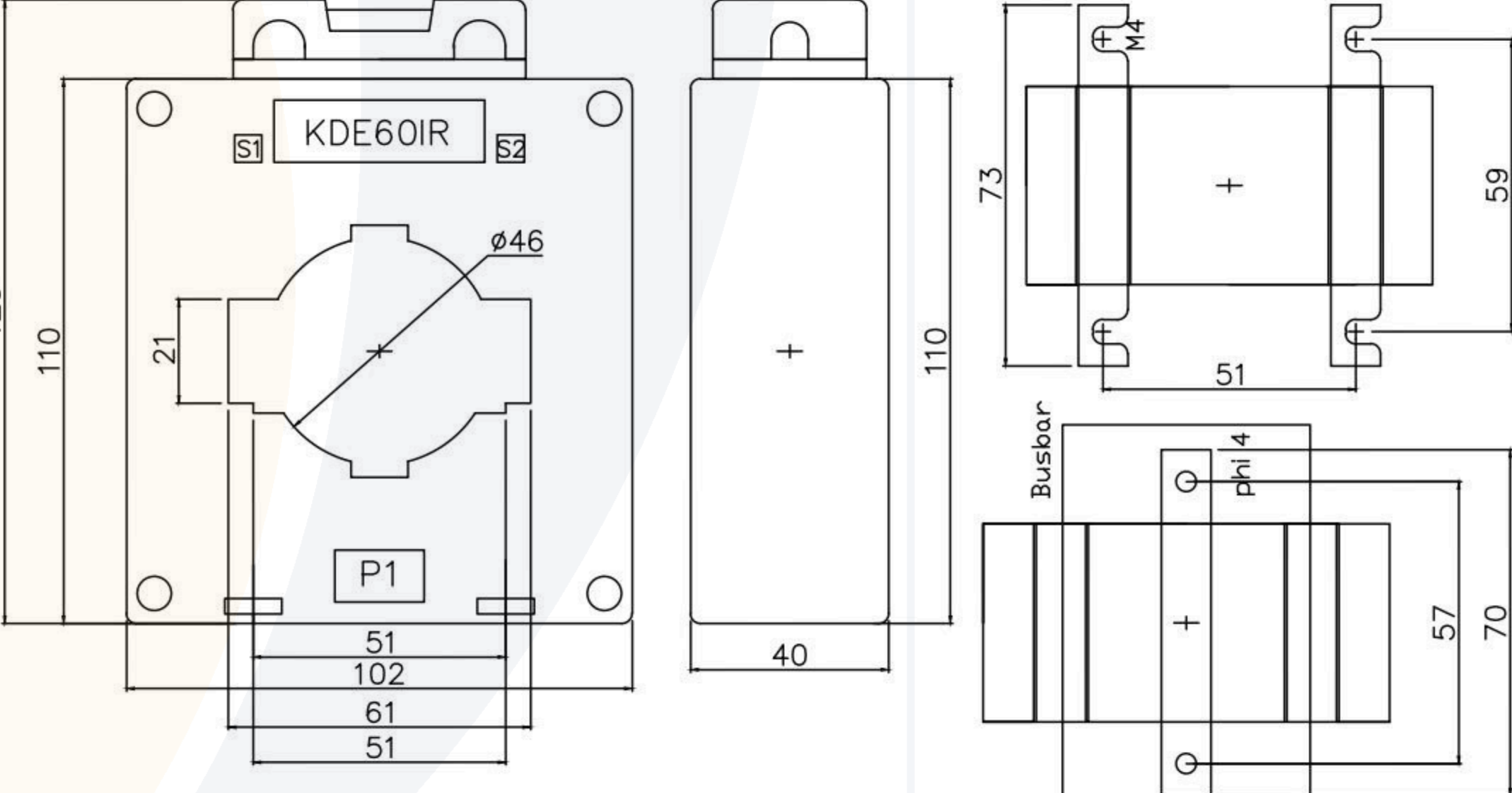
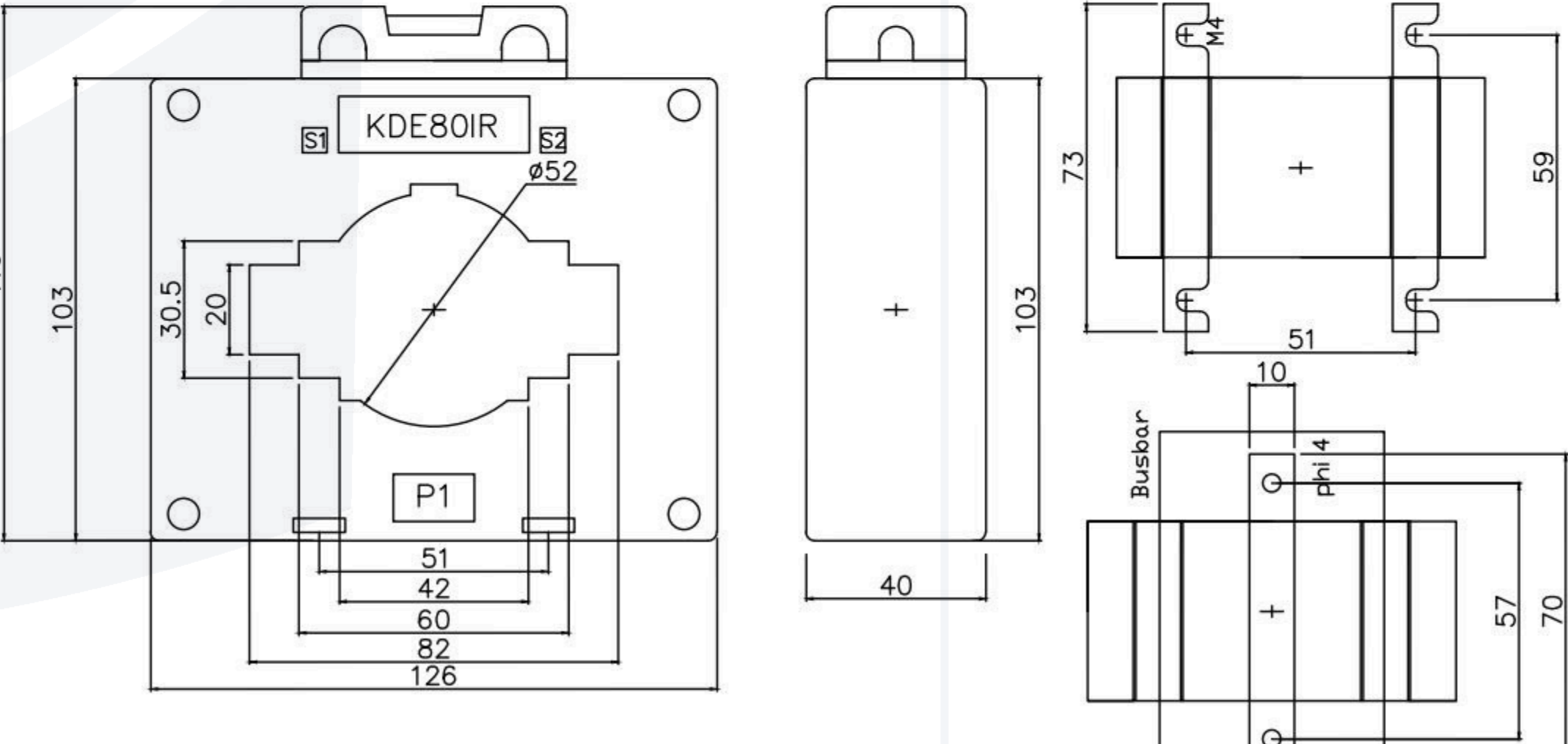
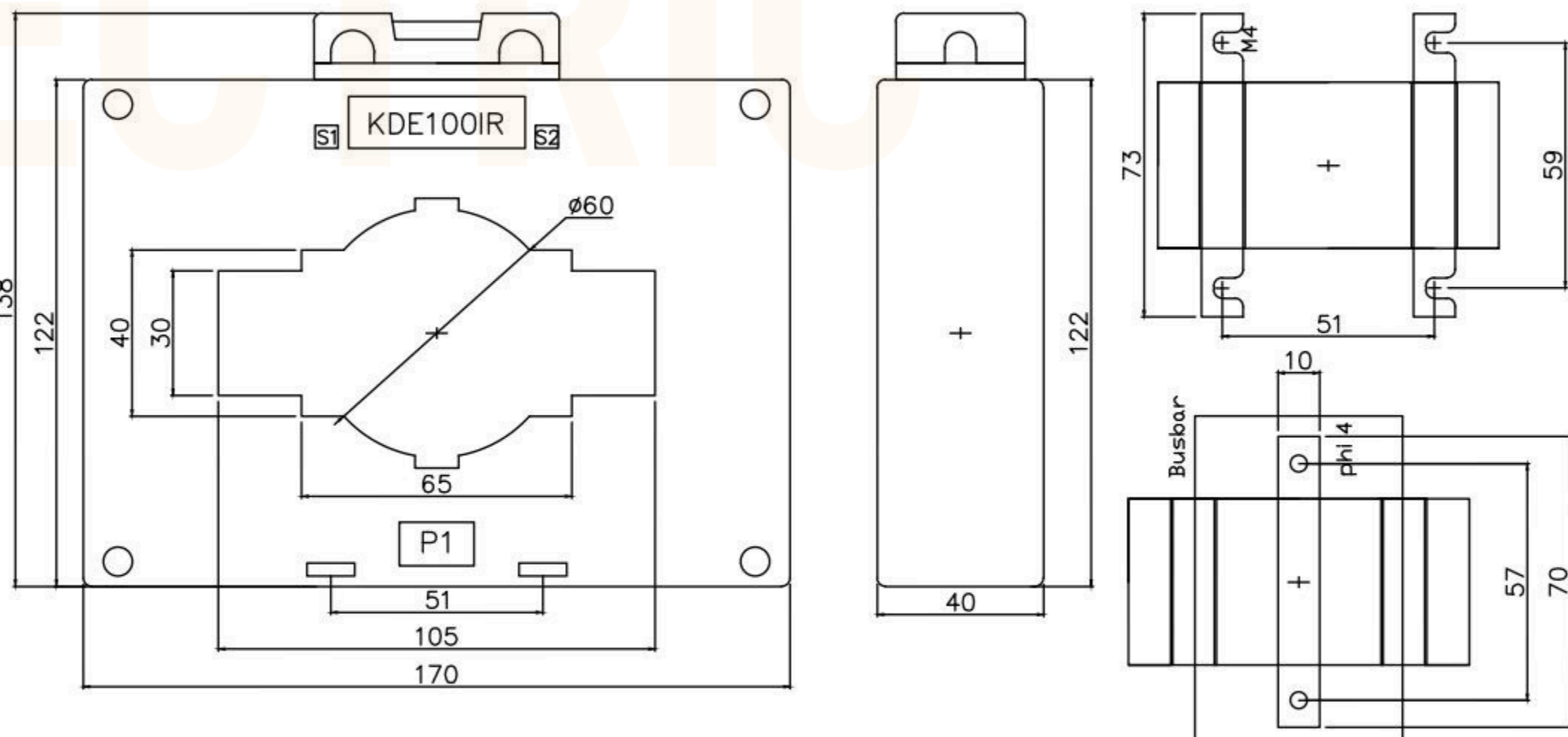
HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
<div>KDE10480</div> 	KDE10480-1500/5-0.5-10	1500/5	10	-	-	559,000		VIỆT NAM
	KDE10480-1600/5-0.5-10	1600/5	10	-	-	566,000		
<div>KDE140100</div> 	KDE140100-2000/5-0.5-15	2000/5	15	-	-	844,000		VIỆT NAM
	KDE140100-2500/5-0.5-15	2500/5	15	-	-	868,000		
	KDE140100-3000/5-0.5-30	3000/5	30	-	-	1,018,000		
	KDE140100-3200/5-0.5-30	3200/5	30	-	-	1,094,000		
	KDE140100BL-3200/5-0.5-30	3200/5	30	-	-	1,282,000		
<div>KDE30IR</div> 	KDE30IR-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	184,000		VIỆT NAM
	KDE30IR-75/5-3.0-1.0	75/5	-	-	1.0			
	KDE30IR-100/5-1.0-1.5	100/5	-	1.5	-			
	KDE30IR-150/5-1.0-1.5	150/5	-	1.5	-			
	KDE30IR-200/5-1.0-2.5	200/5	-	2.5	-			
	KDE30IR-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-			
	KDE30IR-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-			
<div>KDE40IR</div> 	KDE40IR-400/5-1.0-5.0	400/5	-	5.0	-	208,000		VIỆT NAM
	KDE40IR-500/5-1.0-5.0	500/5	-	5.0	-	227,000		
	KDE40IR-600/5-1.0-5.0	600/5	-	5.0	-	260,000		

SĐT: 0866 798 886

Hoangphuong.com.vn

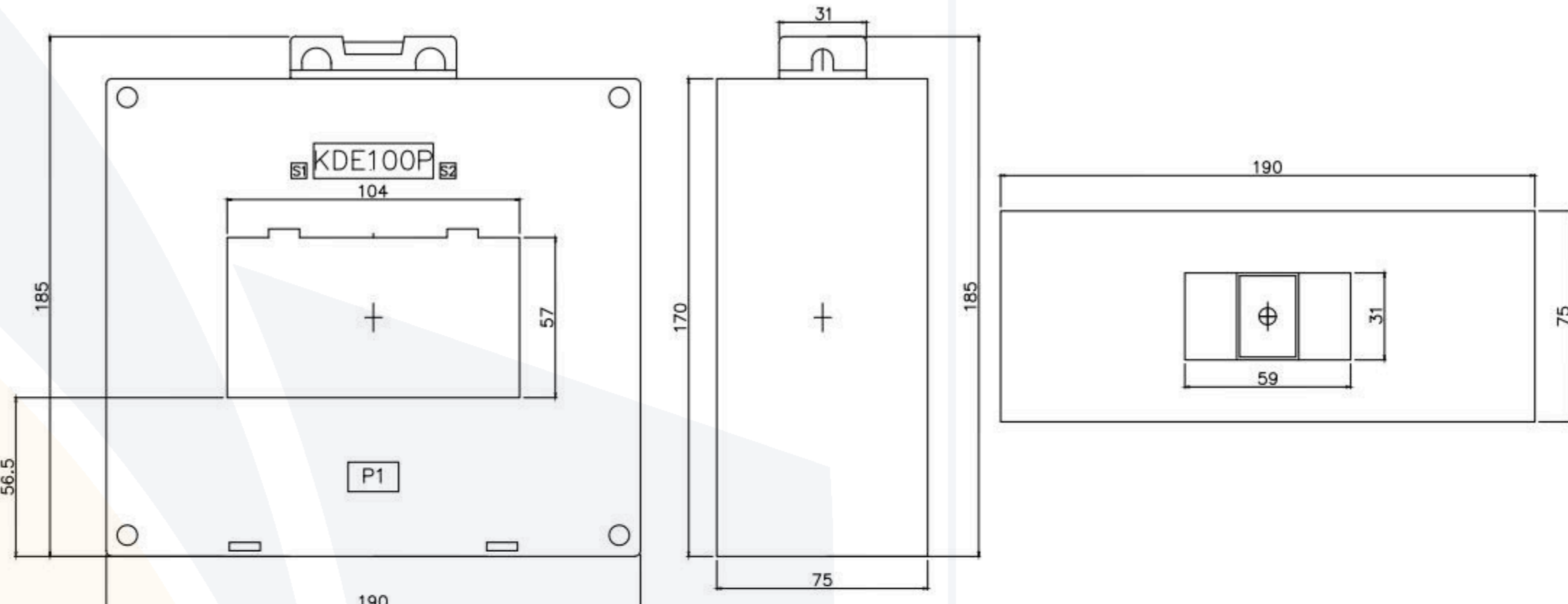
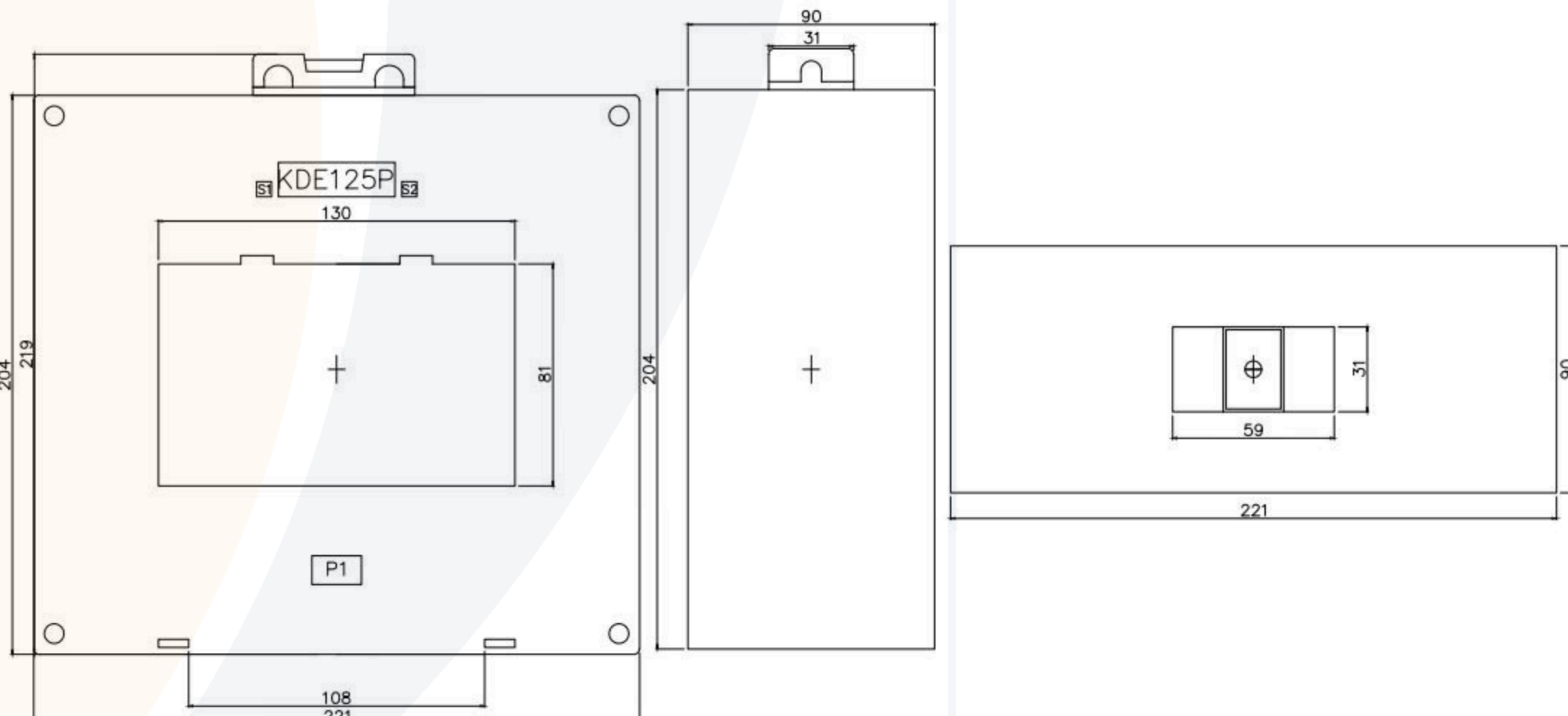
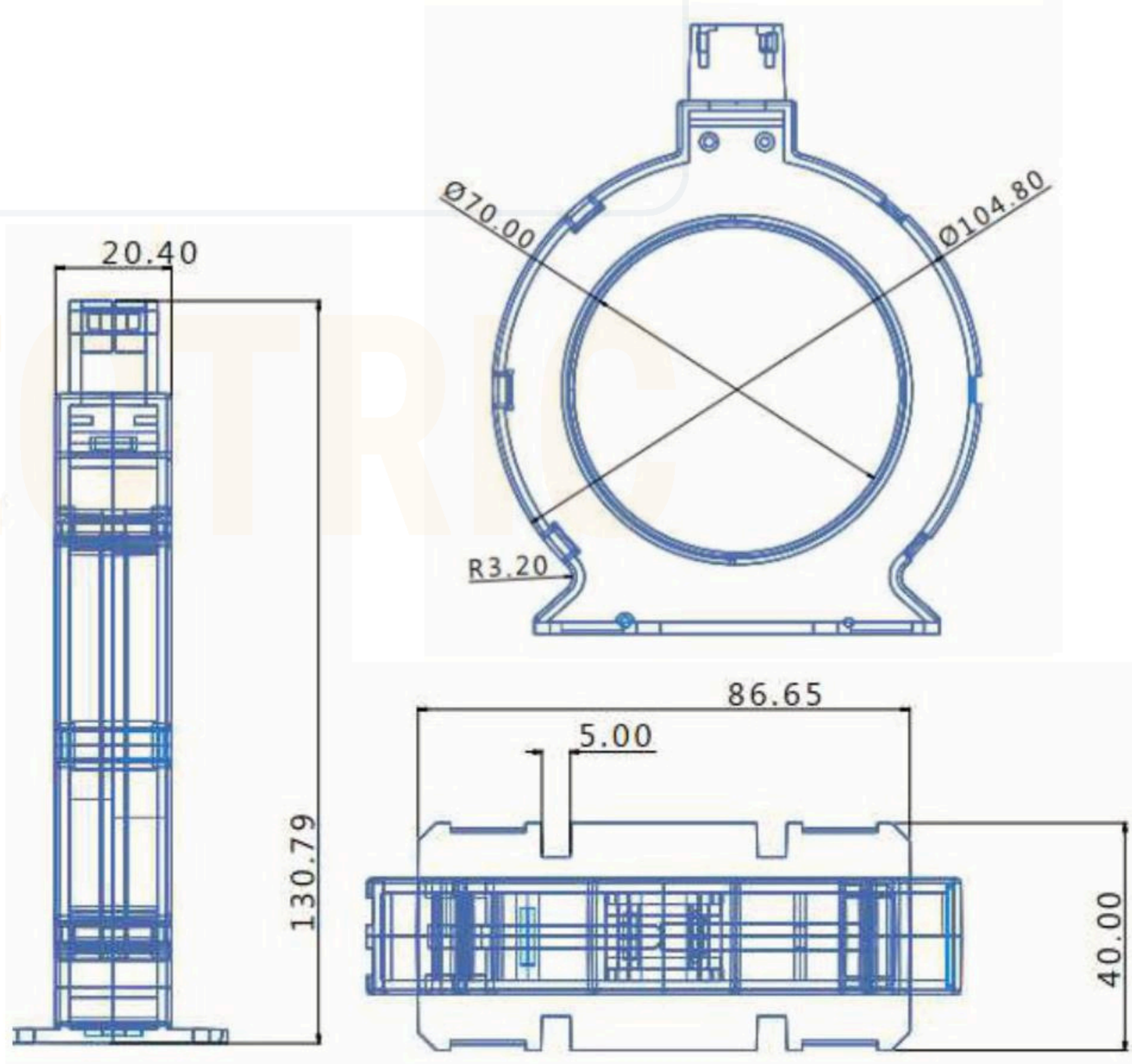
MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
<div>KDE50IR</div> 	KDE50IR-800/5-1.0-5	800/5	-	5.0	-	308,000		VIỆT NAM
<div>KDE60IR</div> 	KDE60IR-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	397,000		VIỆT NAM
	KDE60IR-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	427,000		
	KDE60IR-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	427,000		
<div>KDE80IR</div> 	KDE80IR-1000/5-1.0-10	1000/5	-	10	-	420,000		VIỆT NAM
	KDE80IR-1200/5-1.0-10	1200/5	-	10	-	454,000		
	KDE80IR-1250/5-1.0-10	1250/5	-	10	-	454,000		
	KDE80IR-1500/5-1.0-10	1500/5	-	10	-	536,000		
	KDE80IR-1600/5-1.0-10	1600/5	-	10	-	536,000		
<div>KDE100IR</div> 	KDE100IR-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	662,000		VIỆT NAM
	KDE100IR-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	720,000		
	KDE100IR-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	922,000		

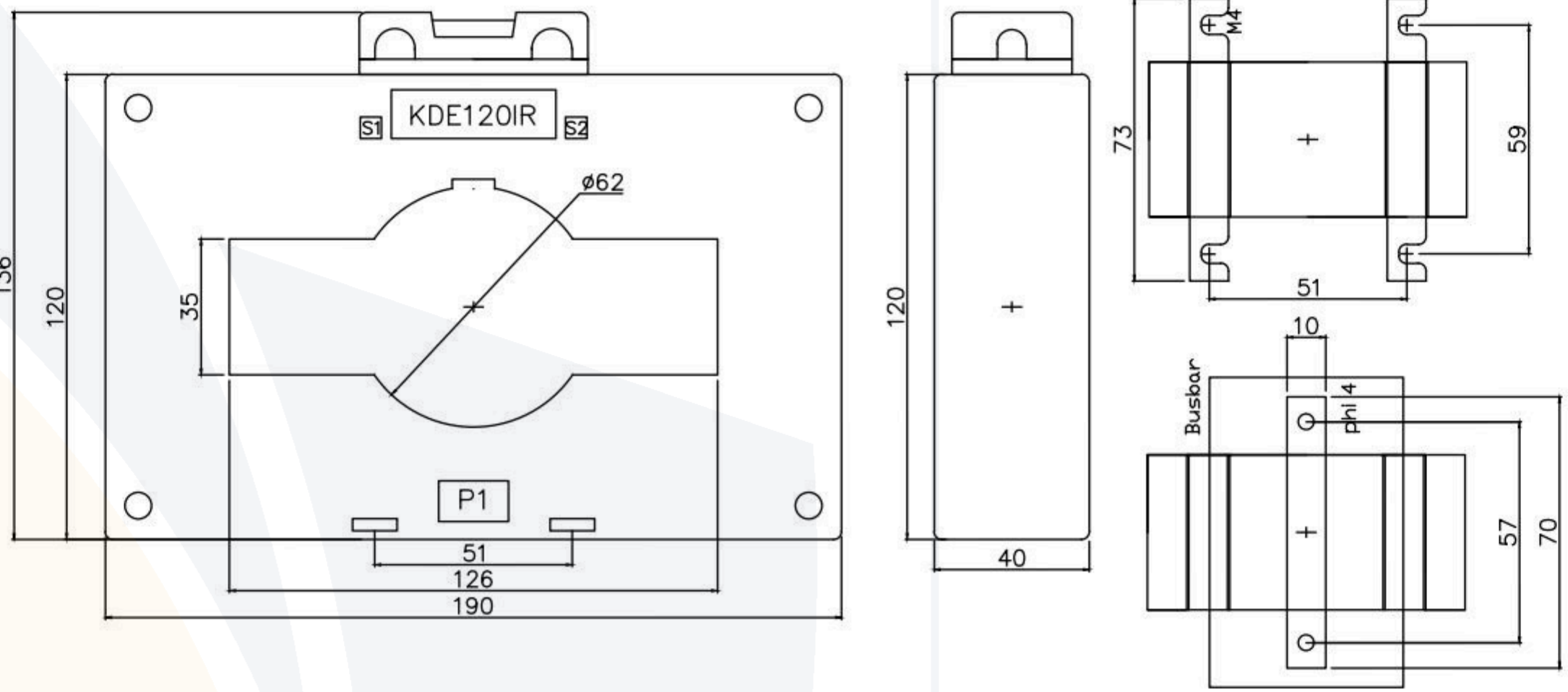
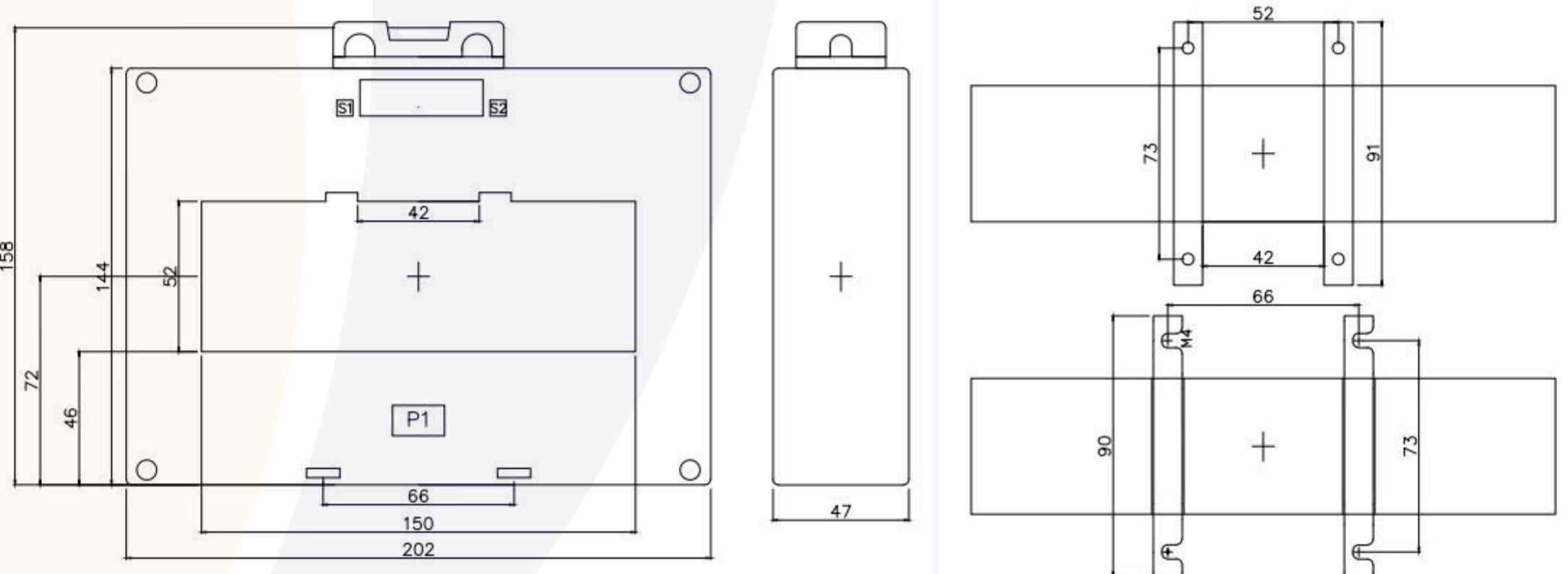
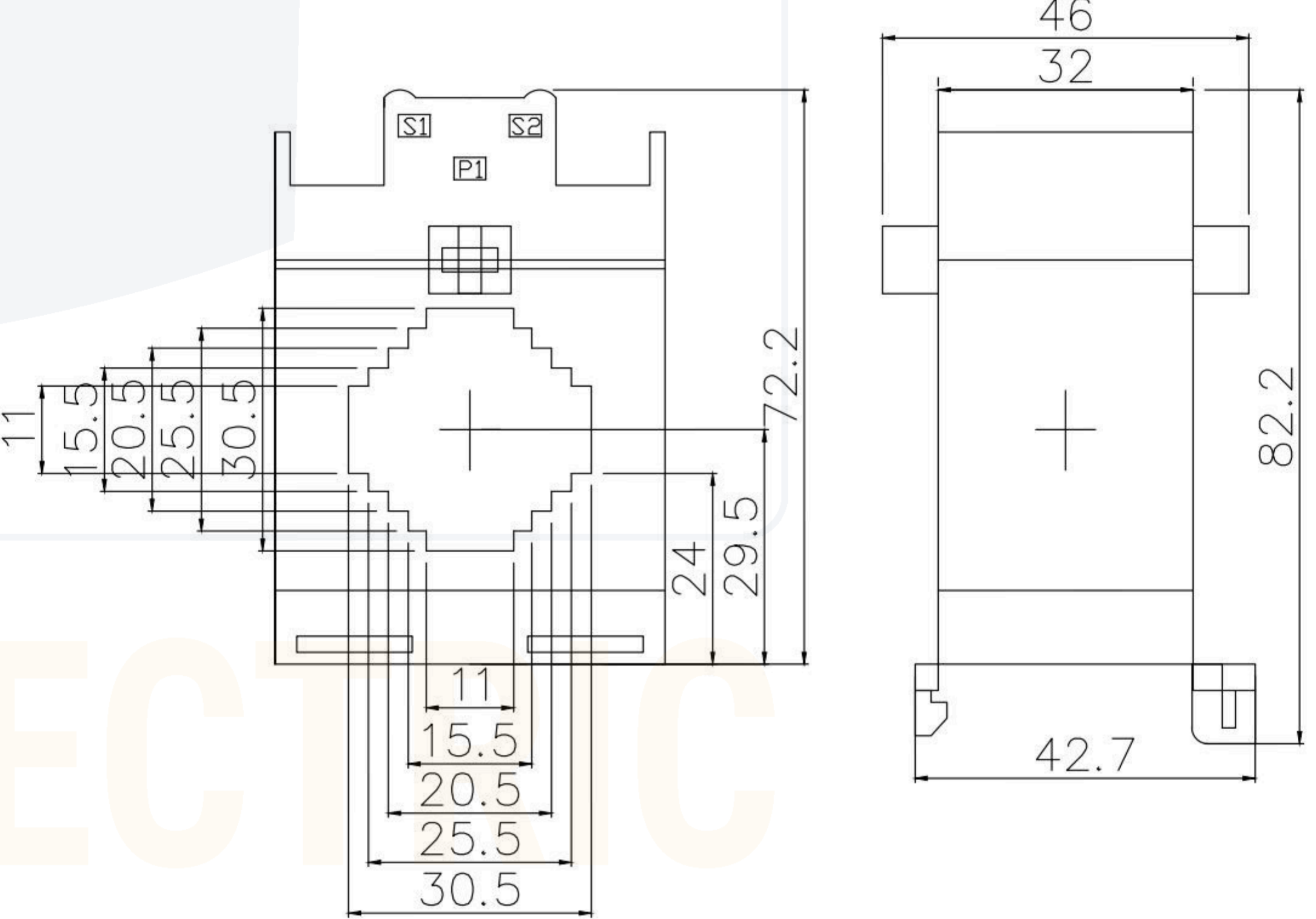
MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 2



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỨ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
<div>KDE100P-IIR</div> 	KDE100P-IIR-3000/5-0.5-15	3000/5	15	-	-	1,980,000		VIỆT NAM
	KDE100P-IIR-3200/5-0.5-15	3200/5	15	-	-	2,077,000		
	KDE100P-IIR-4000/5-0.5-15	4000/5	15	-	-	2,374,000		
<div>KDE125P-IIR</div> 	KDE125P-IIR-4000/5-0.5-15	4000/5	15	-	-	2,573,000		VIỆT NAM
	KDE125P-IIR-5000/5-0.5-15	5000/5	15	-	-	2,869,000		
	KDE125P-IIR-6000/5-0.5-15	6000/5	15	-	-	3,265,000		
	KDE125P-IIR-6300/5-0.5-15	6300/5	15	-	-	3,365,000		
BIẾN DÒNG THỨ TỰ KHÔNG DÙNG VỚI RƠ LE BẢO VỆ DÒNG RÒ VÀ CHẠM ĐẤT (ZCT)								
<div>KDE - ZCT - 70</div> 	KDE-ZCT-70 30A/30mA	CBCT / ZCT - 70mm ID				542,000		VIỆT NAM

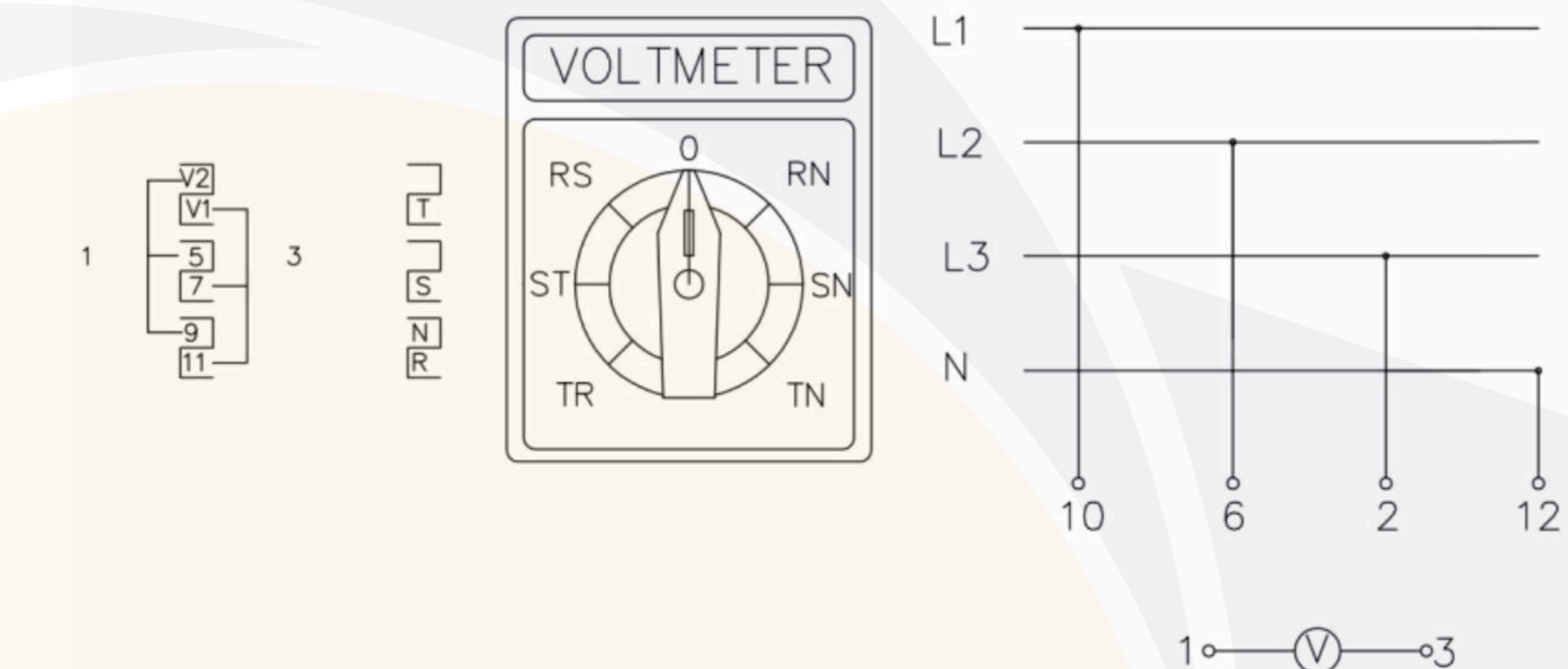
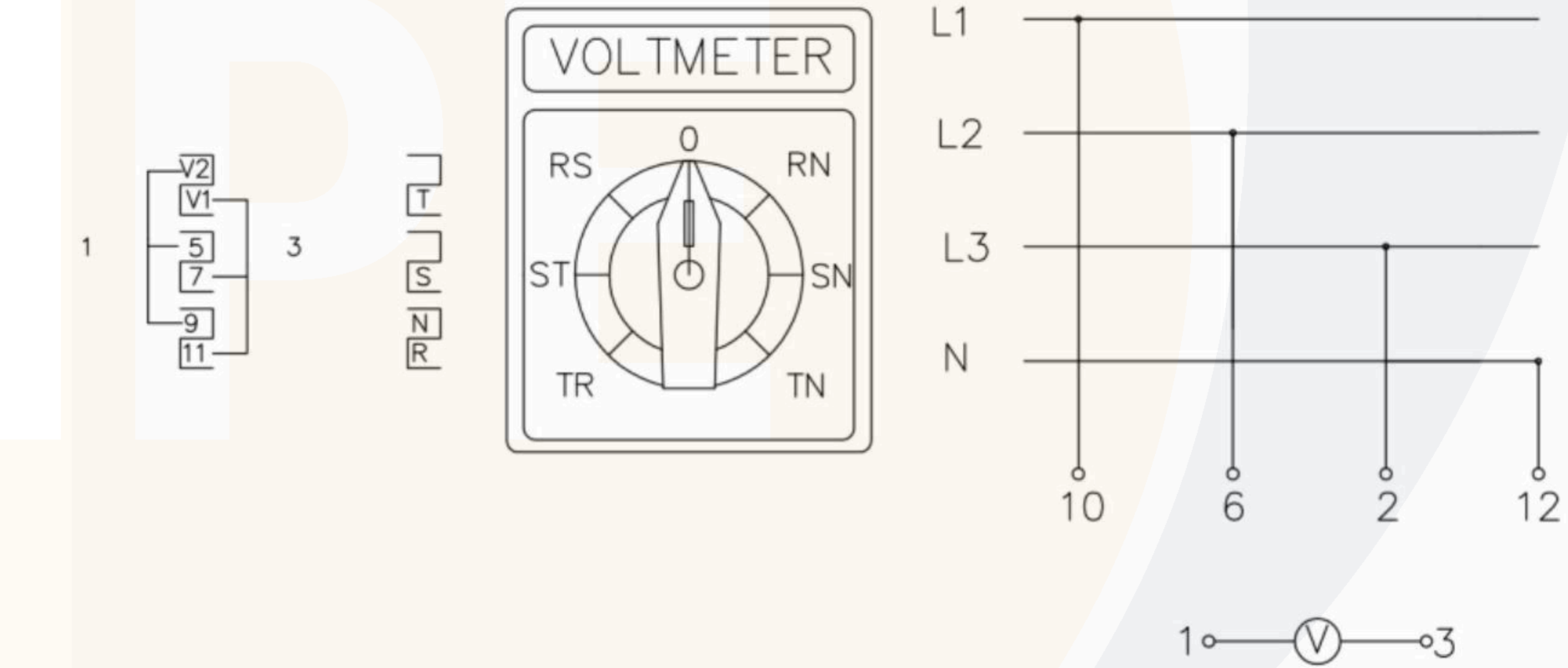
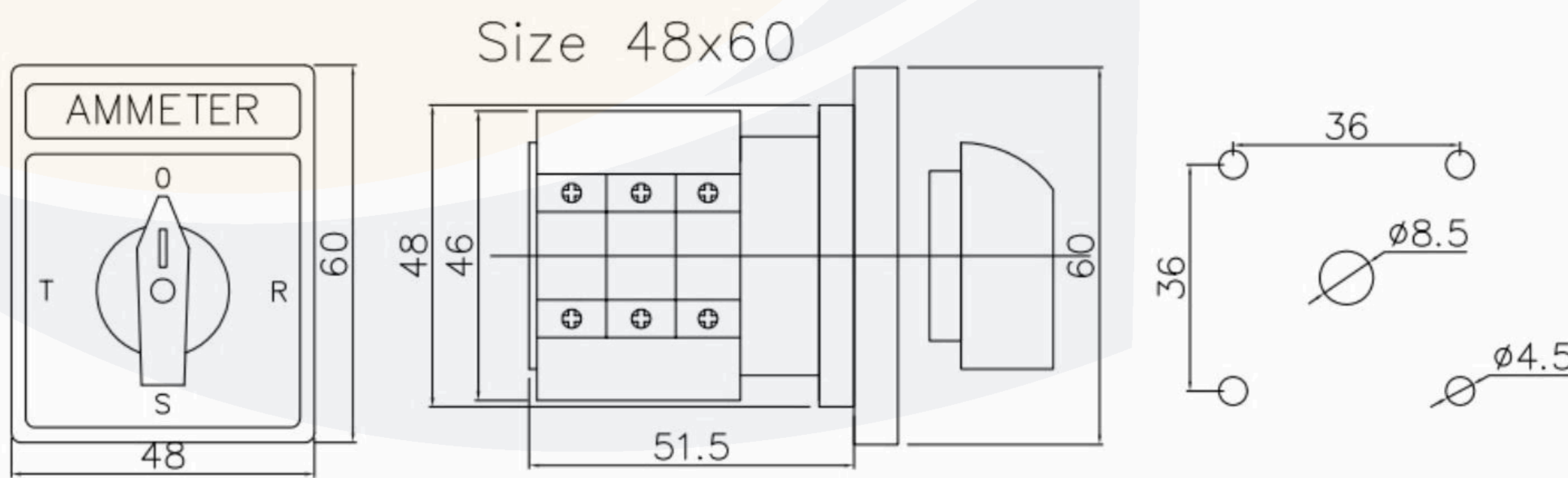
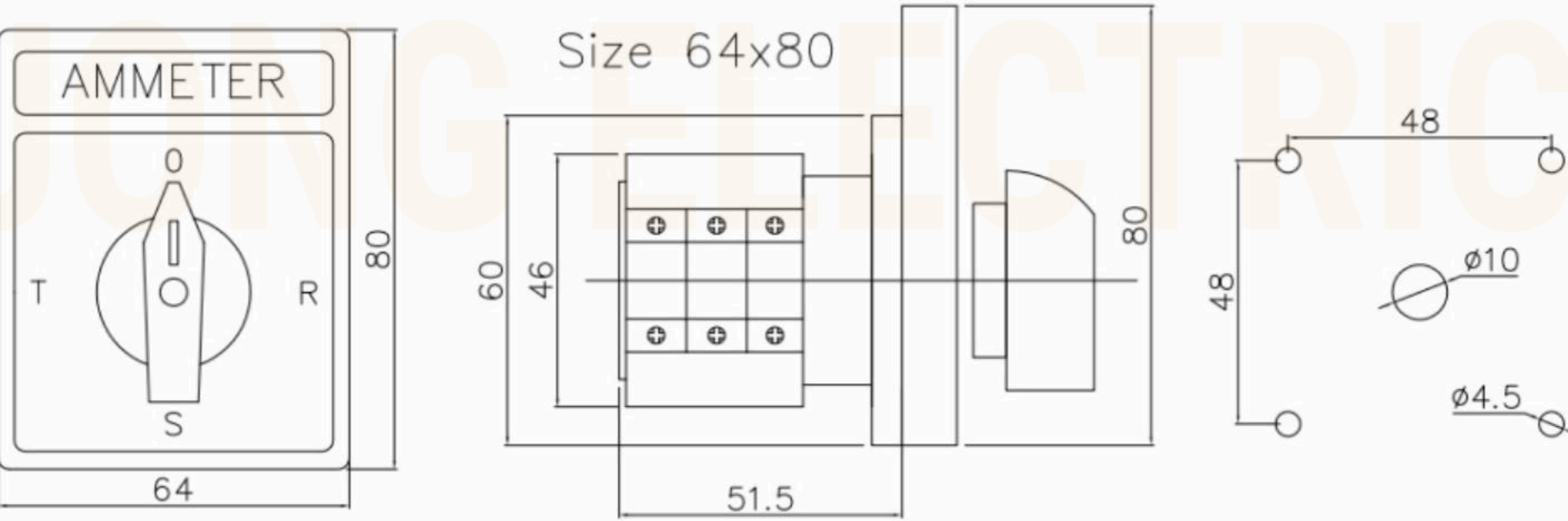
MÁY BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG KDE KIỂU 1

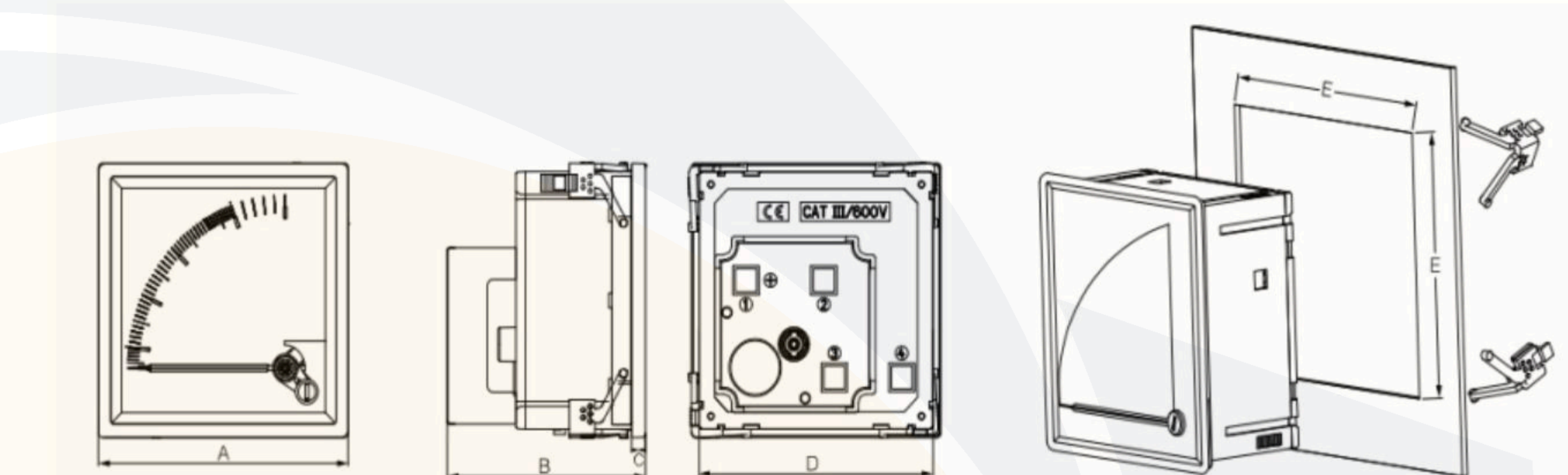
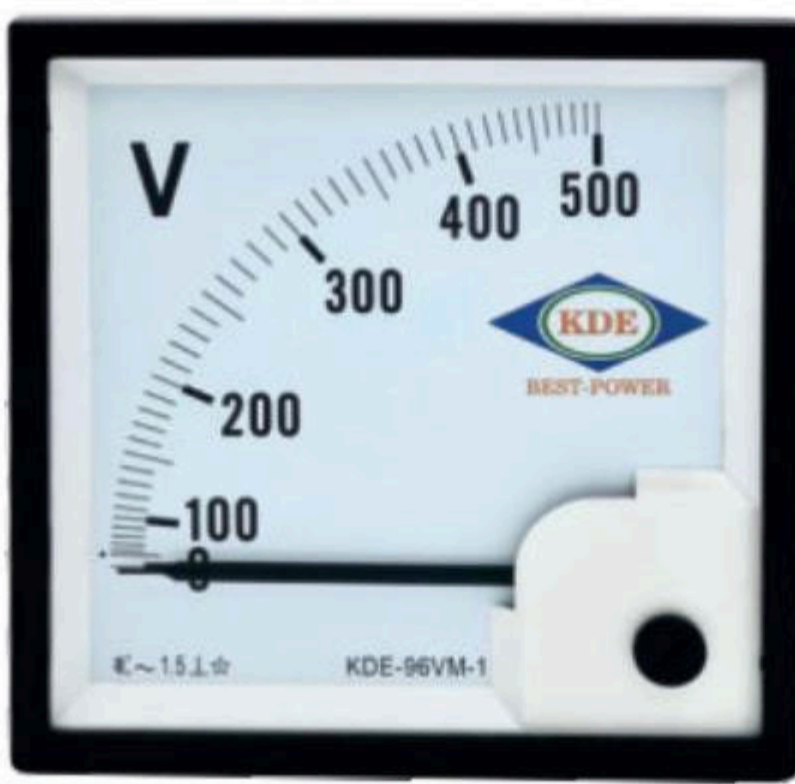
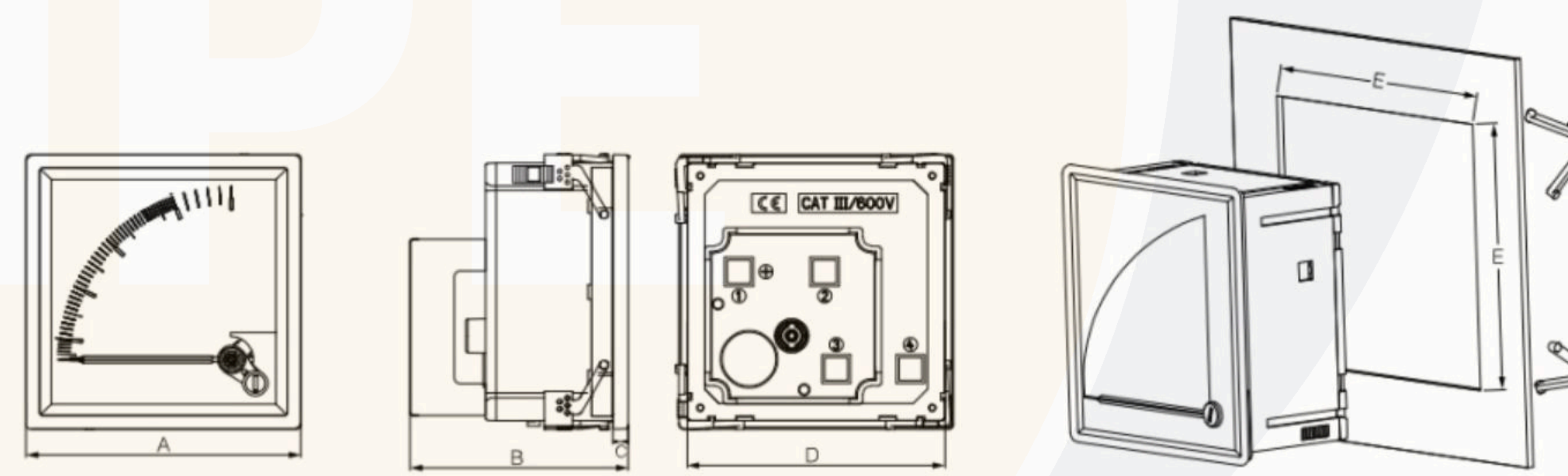
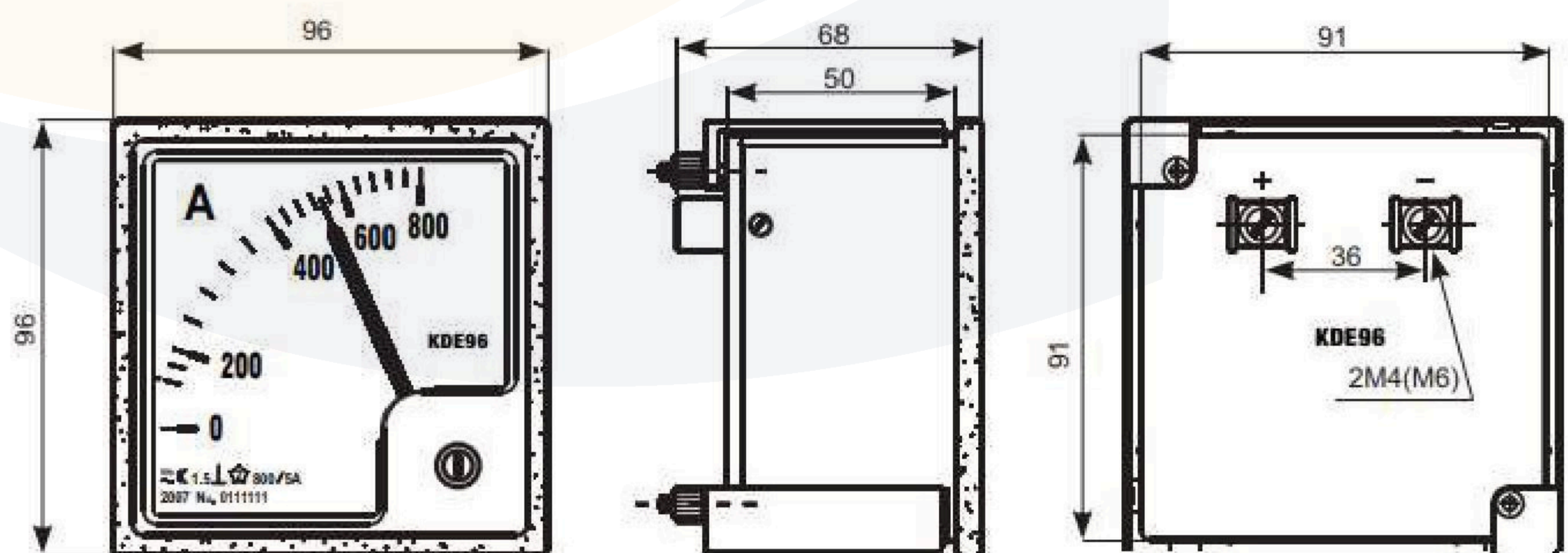
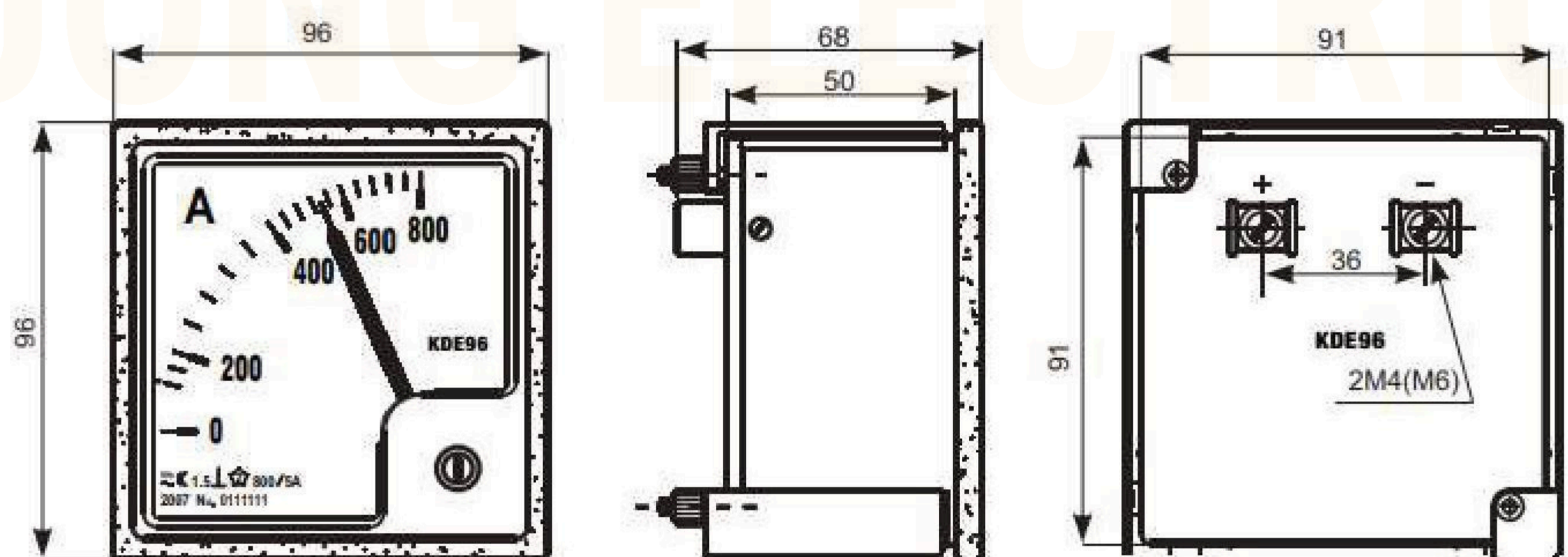


HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	TỈ SỐ	TẢI THỬ CẤP ĐỊNH MỨC (VA)			GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	XUẤT XỨ
			CCX 0.5	CCX 1.0	CCX 3.0			
	KDE120IR-2000/5-1.0-15	2000/5	-	15	-	695,000		VIỆT NAM
	KDE120IR-2500/5-1.0-15	2500/5	-	15	-	740,000		
	KDE120IR-3000/5-1.0-15	3000/5	-	15	-	932,000		
	KDE120IR-3200/5-1.0-15	3200/5	-	15	-	967,000		
	KDE15050IR-4000/5-0.5-30	4000/5	30	-	-	1,920,000		VIỆT NAM
	KDE15050IR-5000/5-0.5-30	5000/5	30	-	-	2,304,000		
	KDE5030-50/5-3.0-1.0	50/5	-	-	1.0	184,000		VIỆT NAM
	KDE5030-50/5-1.0-1.0 (W=2)	50/5	-	1.0 (W=2)	-	184,000		
	KDE5030-100/5-1.0-1.0	100/5	-	1.0	-	184,000		
	KDE5030-125/5-1.0-1.0	125/5	-	1.0	-	184,000		
	KDE5030-150/5-1.0-1.5	150/5	-	1.5	-	184,000		
	KDE5030-200/5-1.0-1.5	200/5	-	1.5	-	184,000		
	KDE5030-250/5-1.0-2.5	250/5	-	2.5	-	184,000		
	KDE5030-300/5-1.0-2.5	300/5	-	2.5	-	184,000		
	KDE5030-400/5-0.5-5.0	400/5	-	5.0	-	242,000		

CHUYỂN MẠCH VOLT, AMPE



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	GIÁ TRỊ ĐIỆN ÁP - DÒNG ĐIỆN	KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
<div>KDE-VS-4860-20A</div> 	KDE-VS-4860-20A	500V - 20A		177,000	TRUNG QUỐC
<div>KDE-VS-6480-20A</div> 	KDE-VS-6480-20A	500V - 20A		195,000	TRUNG QUỐC
<div>KDE-AS-4860-20A</div> 	KDE-AS-4860-20A	500V - 20A		177,000	TRUNG QUỐC
<div>KDE-AS-6480-20A</div> 	KDE-AS-6480-20A	500V - 20A		195,000	TRUNG QUỐC

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	CẤP CHÍNH XÁC 1.5					KÍCH THƯỚC TỔNG THỂ VÀ LẮP ĐẶT	GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
		GIÁ TRỊ THANG ĐO							
<div>KDE96-AM-1</div> <div></div>	KDE-96AM-1	30A	50A	60A	75A	100A		184,000	TRUNG QUỐC
125A		150A	200A	250A	300A				
400A		500A	600A	800A	1000A				
1200A		1250A	1500A	1600A	2000A				
2500A		3000A	3200A	4000A	5000A				
6000A		6300A	-	-	-				
<div>KDE96-VM-1</div> <div></div>	KDE-96VM-1	500V	-	-	-	-		184,000	TRUNG QUỐC
-		-	-	-	-				
-		-	-	-	-				
-		-	-	-	-				
-		-	-	-	-				
-		-	-	-	-				
<div>KDE96</div> <div></div>	KDE-96 (96x96)	50A	75A	100A	125A	150A		244,000	VIỆT NAM
200A		250A	300A	400A	500A				
600A		800A	1000A	1250A	1500A				
1600A		2000A	2500A	3000A	3200A				
4000A		5000A							
<div>KDE96 500V</div> <div></div>	KDE-96 500V (96x96)	500V	-	-	-	-		244,000	VIỆT NAM
-		-	-	-	-				
-		-	-	-	-				
-		-	-	-	-				
-		-	-	-	-				
-		-	-	-	-				

ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT		GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
<div>KDE383A</div>	KDE383A	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVA_r và đo kWh, KVAh, KVA_rh, kWh Import -Export, KVA_rh Import-Export- Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD- Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng)- Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A- Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, & 1 pha - 2 dây- Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA	<ul style="list-style-type: none">- Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng)- Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV- Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L)- Có password bảo vệ- Nguồn cấp: 85 - 270V AC- Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C)	1,780,000	VIỆT NAM
<div>KDE383AC</div>	KDE 383AC (Truyền thông)	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo: V, A, Hz, Pf, kW, kVA, kVA_r và đo kWh, KVAh, KVA_rh, kWh Import -Export, KVA_rh Import-Export- Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD- Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng)- Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A- Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, & 1 pha - 2 dây- Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA	<ul style="list-style-type: none">- Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng)- Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV- Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L)- Có password bảo vệ- Nguồn cấp: 85 - 270V AC- Truyền thông MODBUS (KDE 383A-C)	2,200,000	VIỆT NAM
<div>KDE81L</div>	KDE81L	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo tham số : V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, từng pha, trung bình, tổng 3 pha- Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, - Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Impot + Export, kVA_rh1, kVA_rh2, kVA_rh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) Tổng kVA_rh - 3P Import, Tổng kVA_rh - 3P Export, Tổng kVA_rh Import + Export , kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up- Ngõ ra Relay (đặt hàng) : 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA)	<ul style="list-style-type: none">- Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn.- Dải đo: điện áp 500V- Dòng trực tiếp 6A.- Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây- Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A- Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V- Class 0.5S- Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn)- Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC- Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.	2,868,000	VIỆT NAM
<div>KDE81LC</div>	KDE81LC (truyền thông)	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo tham số : V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, từng pha, trung bình, tổng 3 pha- Đo năng lượng: kWh1, kWh2, kWh3, - Tổng kWh-3P Import, Tổng kWh -3P Export, Tổng kWh Impot + Export, kVA_rh1, kVA_rh2, kVA_rh3 (tải cảm và tải dung hay chiều Import và Export) Tổng kVA_rh - 3P Import, Tổng kVA_rh - 3P Export, Tổng kVA_rh Import + Export , kVAh1, kVAh2, kVAh3, Tổng kVAh, Phi, Phi O, load hours, Max demand (I, P, S), counter power up- Ngõ ra Relay (đặt hàng) : 1 tiếp điểm C/O, cảnh báo, bảo vệ (A, kW, kVA)	<ul style="list-style-type: none">- Hiển thị 4 hàng 4 số và 1 hàng 8 số cho năng lượng, tọa độ thể hiện chế độ tải và nguồn.- Dải đo: điện áp 500V- Dòng trực tiếp 6A.- Mạng kết nối: 3 pha-4 dây, 3 pha - 4 dây, 1 pha-2 dây- Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A- Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 500kV , thứ cấp 30-500V- Class 0.5S- Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn)- Nguồn cấp: 90 - 270VAC / DC- Có password bảo vệ khi xóa năng lượng.	3,427,000	VIỆT NAM

ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM	MÃ HÀNG	THÔNG SỐ KỸ THUẬT		GIÁ LIST ĐÃ CÓ VAT (10%)	XUẤT XỨ
<div>KDE61</div> 	KDE61	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, t- Đo năng lượng: kWh, kVA_rh, kVAh- Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED- Dải đo: điện áp 500V- Mạng kết nối : 3 pha-4 dây, 3 pha – 3 dây, 1 pha-2 dây- Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A	<ul style="list-style-type: none">- Cài đặt hệ số PT: 500 kV- Class 0.5S- Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC)- Nguồn cấp : 90 - 270VAC / DC- Chế độ cuộn : Auto/Manual- Có password bảo vệ	1,730,000	VIỆT NAM
<div>KDE61C</div> 	KDE61C (truyền thông)	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, t- Đo năng lượng: kWh, kVA_rh, kVAh- Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED- Dải đo: điện áp 500V- Mạng kết nối : 3 pha-4 dây, 3 pha – 3 dây, 1 pha-2 dây- Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A	<ul style="list-style-type: none">- Cài đặt hệ số PT: 500 kV- Class 0.5S- Truyền thông: RS485 Modbus (tùy chọn, khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ cách thanh ghi như đồng hồ KDE81LC)- Nguồn cấp : 90 - 270VAC / DC- Chế độ cuộn : Auto/Manual- Có password bảo vệ	2,330,000	VIỆT NAM
<div>KDE85</div> 	KDE85	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, kWh, t- Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường.- Hệ số CT: 1A/5A-10.000A	<ul style="list-style-type: none">- Hệ số tỷ lệ PT : 500 kV- Class 0.5S- Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE85C)	1,690,000	VIỆT NAM
<div>KDE85C</div> 	KDE85C (truyền thông)	<ul style="list-style-type: none">- Đồng hồ đo tham số: V, A, Hz, PF, kW, kVA, kVA_r, kWh, t- Hiển thị LED, 0.39", 1 hàng 8 số cho năng lượng, 1 hàng 4 số cho tham số đo lường.- Hệ số CT: 1A/5A-10.000A	<ul style="list-style-type: none">- Hệ số tỷ lệ PT : 500 kV- Class 0.5S- Truyền thông modbus tùy chọn (khi chọn truyền thông thì có thể đọc đầy đủ các thanh ghi như đồng hồ KDE81LC)	2,190,000	VIỆT NAM